

Số: /TB-SYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Quyết định số 5125/QĐ-BYT ngày 10/11/2017 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;


Căn cứ Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Smart City và đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ, Sở Y tế thông báo về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe như sau:

1. Tên cơ sở được công bố: **Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Smart City.**
2. Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 379/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 31/12/2025.
3. Địa chỉ: Số 2A, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS.BS Hoàng Gia Du.
5. Điện thoại liên hệ: 02432085678
6. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y khoa, Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Chấn thương chỉnh hình, Chẩn đoán hình ảnh, Gây mê hồi sức, Điều dưỡng, Dược học.
7. Trình độ đào tạo thực hành: Sau Đại học, Đại học, Cao đẳng.
8. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:
 - Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng đào tạo thực hành sau khi được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức triển khai hoạt động đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành đã công bố.
 - Bảo đảm các yêu cầu của cơ sở thực hành theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ.

- Phối hợp với cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng đào tạo thực hành theo chương trình đào tạo thực hành.
- Xác nhận kết quả thực hành của người học thực hành.
- Thường xuyên cập nhật trên trang thông tin điện tử của cơ sở: Danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, ngành, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, số lượng tối đa người học thực hành có thể nhận, số lượng người học thực hành đang thực hành tại cơ sở.
- Đơn vị chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý của Hồ sơ và tính hợp lý, bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 và các quy định khác của pháp luật về quy trình tổ chức giảng dạy, chương trình đào tạo, bố trí người giảng dạy.

(Đính kèm Bản công bố số 106/BCB-VMSC ngày 28/04/2026 của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Smart City).

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./. 

Nơi nhận:

- BV đa khoa Quốc tế Vinmec Smart City;
- Các phòng thuộc SYT (để p/hợp);
- TT Phục vụ hành chính công Chi nhánh số 2
- Văn phòng SYT (công thông tin điện tử);
- Lưu: VT, TCCB_{Sang} (03)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Diện

Số: 106 /BCB-VMSC

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở
hướng dẫn thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Hà Nội

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Smart City

Số giấy phép hoạt động số: 379/BYT-GPHĐ cấp ngày 31/12/2025

Địa chỉ: Số 2A, Đường Tây Mỗ, Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: PGS.TS.BS. Hoàng Gia Du

Điện thoại liên hệ: 024 3208 5678

Email: vmsc-khth@vinmec.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y khoa, Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Chấn thương chỉnh hình, Chẩn đoán hình ảnh, Gây mê hồi sức, Điều dưỡng, Dược học (Có danh mục đi kèm – phụ lục I)
2. Trình độ đào tạo thực hành:
 - Trình độ sau đại học:
 - + Nội khoa (Bác sĩ nội trú)
 - + Ngoại khoa (Bác sĩ nội trú)
 - + Nhi khoa (Bác sĩ nội trú)
 - + Chấn thương chỉnh hình (Bác sĩ nội trú)
 - + Chẩn đoán hình ảnh (Bác sĩ nội trú)
 - + Gây mê hồi sức (Bác sĩ nội trú)
 - + Điều dưỡng (Thạc sĩ)
 - Trình độ đại học:
 - + Y khoa
 - + Điều dưỡng
 - + Dược học
 - Trình độ cao đẳng:
 - + Dược sĩ cao đẳng

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 247 người (Có danh mục đi kèm – phụ lục II)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 72 người (Có danh mục đi kèm – phụ lục III)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng (Có danh mục đi kèm – phụ lục IV)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Có danh mục đi kèm – phụ lục V)

Bệnh viện Bệnh viện ĐKQT Vinmec Smart City cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- BGĐ BV (để biết);
- Các khoa, phòng;
- Lưu VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Gia Du

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)**

(Ban hành kèm theo bản công bố số: 106 /BCB-VMSC, ngày 29 / 04/2026 của Bệnh viện ĐKQT Vinmec Smart City)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC													
1	62722050	Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Hô hấp	Viêm phổi mắc phải cộng đồng, viêm phổi mắc phải bệnh viện; áp xe phổi, ung thư phổi, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh bụi phổi, cấp nhập các kỹ thuật chẩn đoán lao phổi, điều trị lao - Mycobacteriae không lao, nội soi và sinh thiết chẩn đoán bệnh hô hấp, các phương pháp thăm dò chẩn đoán bệnh lý hô hấp, những biến đổi CNHH trong một số bệnh lý hô hấp, thăm dò chẩn đoán bệnh màng phổi, sinh thiết màng phổi, nội soi lồng ngực; nội soi phế quản, viêm mù màng phổi, tràn khí màng phổi, di chứng dầy dính với vôi hóa màng phổi, thực hành các thủ thuật (đọc phim Xquang quy ước, CT scanner, MRI, chọc dò dịch màng phổi, chọc hút bơm rửa áp xe phổi, vỡ dung lồng ngực, khí dung)	Khoa Nội tổng hợp	1	5	1	3	0	3	
		Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Tiêu hóa	Bệnh thực quản, viêm dạ dày cấp và mạn tính, loét dạ dày hành tá tràng, ung thư dạ dày, chảy máu tiêu hóa cao, hội chứng ruột kích thích, viêm gan mạn, xơ gan, ung thư gan, hôn mê gan, bệnh đường mật, bệnh tuyến tụy, lao màng bụng, ký sinh trùng đường ruột, viêm đại tràng, nội soi tiêu hóa, thực hành các thủ thuật (chọc dò màng bụng, soi trực tràng, hút dịch vị, hút dịch tá tràng, rửa dạ dày, chọc hút ổ áp xe gan, kiến tập nội soi dạ dày, tiêm xơ cầm máu, thắt TMTQ).	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Bệnh cơ xương khớp	Thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, Gout, viêm cột sống dính khớp, bệnh tổ chức liên kết, bệnh tạo keo, loãng xương, thăm dò hình thái trong bệnh khớp, thực hành các thủ thuật (chọc dò khớp gối, tiêm thuốc khớp gối, khớp ngón tay, gây tê ngoài màng cứng, tiêm thuốc ngoài màng cứng, đọc Xquang xương khớp, siêu âm khớp, kiến tập đo mật độ xương).	Khoa Nội tổng hợp	1	5	1	3	0	0	3
		Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Nội tiết - Chuyển hóa	Các bệnh tuyến yên và vùng Hypothalamus, các bệnh tuyến thượng thận, các bệnh tuyến tụy nội tiết và bệnh đái tháo đường, bệnh basedow, suy chức năng tuyến giáp, các bệnh tuyến cận giáp, bệnh đái tháo nhạt sử dụng corticoid trong lâm sàng, hội chứng sheehan, thực hành các thủ thuật (chọc dò nang tuyến giáp, kiến tập đo độ tập trung I131, kiến tập định lượng FT3 và FT4, đo đường huyết mao mạch bằng que thử, siêu âm tuyến giáp).	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Thận tiết niệu	Các phương pháp thăm dò chức năng thận; Các bệnh cầu thận; Hội chứng thận hư; Viêm kê thận mạn; Các bệnh thận bẩm sinh; Suy thận cấp và mạn tính; Thận nhân tạo; Thực hành các thủ thuật: Soi bàng quang, đọc phân thận, bàng quang có và không có chuẩn bị, phim CT, MRI, Lâm UIV, kiến tập siêu âm thận.	Khoa Nội tổng hợp	1	5	1	3	0	0	3
		Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Truyền nhiễm	Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não; Nhiễm HIV/AIDS; Nhiễm khuẩn huyết; Quai bị; Thủy đậu; Viêm gan do virus; Uốn ván; Sốt rét; Hướng dẫn dùng kháng sinh; Nhiễm khuẩn bệnh viện; Sốt không rõ nguyên nhân	Khoa Nội tổng hợp	1	5	1	3	0	0	3

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Tim mạch	Các bệnh hai lá do thấp tim; Bệnh van động mạch chủ; Các bệnh màng ngoài tim; Các bệnh cơ tim; Rối loạn chuyển hóa lipid và xơ vữa động mạch; Tăng huyết áp; Thiếu máu cơ tim; Những rối loạn nhịp tim và rối loạn dẫn truyền; Các bệnh bẩm sinh của người lớn; Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn bán cấp; Suy tim; Thấp tim; Bệnh tim phổi mạn tính; Thuốc chống loạn nhịp; Thuốc điều trị tăng huyết áp; Thuốc điều trị suy tim; Điện tâm đồ bình thường và bệnh lý; Siêu âm tim, siêu âm mạch bình thường và một số bệnh lý; Thực hành các thủ thuật: Đo CVP, đọc Xquang tim, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, kiểm tập siêu âm tim, siêu âm doppler mạch, đặt nội khí quản, chọc dò ngoài màng tim	Khoa Nội tổng hợp	1	5	1	3	0	3
		Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	Suy hô hấp cấp; Ngừng tuần hoàn; Shock; Suy thận cấp; Rối loạn thăng bằng nước, điện giải, kiềm toan; Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân hôn mê; Ngộ độc cấp; Thực hành các thủ thuật: đặt nội khí quản, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, cấp cứu ngừng tuần hoàn, vận hành máy thở, khí máu động mạch...	Khoa Nội tổng hợp	1	5	1	3	0	3
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Cấp cứu	Thực hành đánh giá và xử trí các tình huống bệnh nặng cấp tính cần đưa ra quyết định can thiệp nhanh chóng, khả năng xử trí cả những cấp cứu nội khoa cũng như ngoại khoa, đồng thời đưa ra các phác đồ điều trị và tư vấn thích hợp cho bệnh nhân và người thân. Thực hành các thủ thuật dưới sự giám sát trực tiếp của các giảng viên lâm sàng tại khoa Cấp cứu: đặt catheter động mạch, tĩnh mạch trung tâm, chọc hút dịch màng phổi, mở màng phổi tối thiểu, chọc hút dịch ổ bụng, bắt động xương gãy, chọc dò tủy sống, đặt nội khí quản, chọc hút dịch khớp. Thực hành đọc các kết quả xét nghiệm nước tiểu, đờm, dịch màng phổi, dịch ổ bụng, dịch khớp.	Khoa Hồi sức Cấp cứu	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Ngoại tổng quát	Ngoại tiêu hóa, ngoại hậu môn trực tràng, ngoại gan mật, ngoại vú, ngoại chấn thương chỉnh hình, ngoại niệu.	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	1	3	0	3
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Nội soi	Thực hành Nội soi đại tràng, nội soi dạ dày tá tràng và nội soi phế quản	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	1	3	0	3
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Ngoại lồng ngực	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý lồng ngực	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Ngoại tim mạch	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý tim mạch	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	1	3	0	3

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	62720750	Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Ngoại nhi	<p>1. Đại cương Ngoại nhi: Đặc điểm giải phẫu – sinh lý trẻ em liên quan đến ngoại khoa; Nguyên tắc khám và đánh giá bệnh nhi ngoại khoa</p> <p>2. Ngoại nhi sơ sinh: Dị tật bẩm sinh đường tiêu hóa: teo thực quản, teo ruột, tắc tá tràng, bệnh Hirschsprung, không hậu môn; Bệnh lý ngoại khoa cấp cứu sơ sinh: viêm ruột hoại tử, xoắn ruột</p> <p>3. Ngoại tiêu hóa trẻ em: Bệnh lý gan mật tụy: u nang ống mật chủ, teo đường mật, nang giả tụy, sỏi túi mật; Bệnh lý đường tiêu hóa đôi, Viêm ruột thừa cấp, Lòng ruột cấp, Tắc ruột, dính ruột, Thủng tạng rỗng; Thoát vị rốn và khe hở thành bụng. Thoát vị hoành. nang buồng trứng ở trẻ em; Rò hậu môn, Bệnh lý hậu môn – trực tràng.</p> <p>4. Ngoại tiết niệu – sinh dục: Thận ứ nước, hẹp khúc nối bể thận niệu quản, Lỗ tiểu thấp, Trào ngược bàng quang – niệu quản, Tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ, Bệnh lý ống phúc tinh mạc (Thoát vị bẹn, Tràn dịch màng tinh hoàn, nang trứng tinh), Dị tật niệu đạo, dị tật ống niệu rốn, xoắn tinh hoàn, hẹp bao quy đầu</p> <p>5. Ngoại lồng ngực: Dị tật phổi bẩm sinh, ngực lõm, Tràn khí, tràn dịch màng phổi, U trung thất,</p> <p>6. Cấp cứu ngoại nhi: Nguyên tắc xử trí chấn thương bụng ở trẻ em; Chấn thương tạng đặc trong ổ bụng, Chấn thương ngực, chấn thương gan, chấn thương thận, chấn thương lách, chấn thương tụy...</p> <p>7. Ung thư và khối u ngoại khoa trẻ em: U gan, u tụy; U Wilms, u nguyên bào thần kinh, u tế bào mầm; U phần mềm, u mạch máu, nang bạch huyết Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị đa mô thức</p> <p>8. Phẫu thuật nội soi và kỹ thuật ít xâm lấn: Nguyên lý và chỉ định phẫu thuật nội soi trong ngoại nhi; PTNS một lỗ qua rốn; Ứng dụng trong các bệnh lý thường gặp</p> <p>9. Kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn phẫu thuật: Kháng sinh dự phòng; Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện; An toàn người bệnh trong ngoại khoa</p>	Khoa Nhi - Sơ sinh	2	10	2	6	0	6
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Chẩn đoán hình ảnh	<p>Thực hành đọc các kết quả kết quả chẩn đoán hình ảnh bao gồm các phim XQ thông thường cũng như các hình ảnh chụp cắt lớp vi tính.</p> <p>Học cách đọc phim XQ, CT-Scan, hình ảnh siêu âm.</p> <p>Xác định vị trí chọc kim trong sinh thiết vú, sinh thiết dưới hướng dẫn hình ảnh và đặt dẫn lưu dưới hướng dẫn siêu âm.</p>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Gây mê hồi sức	<p>Các kiến thức cơ bản về gây mê tĩnh mạch, gây tê vùng và gây mê qua đường hô hấp và có cơ hội được thực hành đặt catheter tĩnh mạch, động mạch trung tâm.</p>	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	Hồi sức tích cực	<p>Kiến thức điều trị tích cực các dấu hiệu thường gặp ở các bệnh nhân nặng và làm quen với các máy móc, trang thiết bị, thủ thuật được sử dụng trong khoa điều trị tích cực.</p> <p>Thực hành các thủ thuật tại khoa Hồi sức tích cực như đặt catheter động mạch ngoại biên, động mạch phổi, tĩnh mạch trung tâm, chọc hút dịch, khí màng phổi, chọc hút dịch ổ bụng, chọc dò tủy sống, đặt nội khí quản, nội soi phế quản, chọc hút dịch khớp gối.</p>	Khoa Hồi sức Cấp cứu	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Khám chữa bệnh chuyên ngành Nhi	<p>Đào tạo BSNT với kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ khi khám chữa bệnh, chẩn đoán và điều trị can thiệp, các chỉ định, chống chỉ định, biến chứng và cách xử trí, kỹ năng ngoại trú ... đối với các mặt bệnh Nhi chung. Các nội dung được giảng dạy thông qua các bài giảng lý thuyết, mô phỏng và thực hành trên lâm sàng dưới sự giám sát của GVLS</p>	Khoa Nhi - Sơ sinh	1	5	1	3	0	3

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
3	62721655	Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Khám chữa bệnh chuyên Sơ sinh	Đào tạo BSNT với kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ khi khám chữa bệnh, chẩn đoán và điều trị can thiệp, các chỉ định, chống chỉ định, biến chứng và cách xử trí, kỹ năng ngoại trú ... đối với các mặt bệnh Sơ sinh chung. Các nội dung được giảng dạy thông qua các bài giảng lý thuyết, mô phỏng và thực hành trên lâm sàng dưới sự giám sát của GVLS	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0	
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Nội Nhi tổng quát	Thực hành khai thác bệnh sử, khám bệnh, làm bệnh án, theo dõi điều trị bệnh nhi nội trú với các bệnh lý thường gặp, thực hành thủ thuật dưới giám sát tại khoa Nội Nhi	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Cấp cứu Nhi	Thực hành phân loại mức độ nặng (triage), nhận biết các dấu hiệu trẻ nặng và xử trí theo trình tự ABC, Xử trí một số tình trạng cấp cứu thường gặp ở trẻ em, làm việc nhóm và vận chuyển an toàn	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Hồi sức Nhi (PICU)	Thực hành sử dụng các biện pháp theo dõi và hỗ trợ hô hấp, huyết động, tham gia xử trí trẻ bị suy hô hấp, rối loạn huyết động, co giật, rối loạn tri giác, rối loạn nước điện giải và thăng bằng toàn kiềm	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Hồi sức sơ sinh (NICU)	Thực hành chăm sóc, theo dõi và xử trí trẻ sơ sinh bệnh nặng, trẻ non tháng, hỗ trợ hô hấp, hồi sức sơ sinh, kỹ năng làm việc trong đơn vị hồi sức sơ sinh	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Sơ sinh khỏe mạnh	Thực hành khám trẻ sơ sinh, đánh giá thích nghi sau sinh, phát hiện bất thường thường gặp, tư vấn cha mẹ và theo dõi trẻ sơ sinh tại khoa sau sinh	Khoa Nhi - Sơ sinh	1	5	1	3	0	3	
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Sức khỏe vị thành niên	Thực hành khám và tư vấn các vấn đề tuổi vị thành niên: phát triển dậy thì, sức khỏe sinh sản, tâm lý, hành vi, rối loạn ăn uống, chất gây nghiện	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Y học phát triển	Thực hành đánh giá phát triển thể chất, vận động, ngôn ngữ, hành vi; sàng lọc bất thường phát triển; tư vấn can thiệp sớm và sử dụng nguồn lực hỗ trợ	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Nhi học cộng đồng	Thực hành chăm sóc sức khỏe truyền thông giáo dục sức khỏe trẻ em tại cộng đồng, tuyển cơ sở, phối hợp với cơ sở y tế và tổ chức cộng đồng trong phòng bệnh và chăm sóc trẻ em và y học dự phòng như tiêm vaccine	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Phòng khám ngoại trú	Thực hành khám bệnh ngoại trú cho trẻ em, theo dõi tăng trưởng, phát triển, tiêm chủng, dinh dưỡng, tư vấn chăm sóc trẻ bệnh cấp tính và mạn tính; rèn luyện kỹ năng giao tiếp với trẻ và người nhà.	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0	0
Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Thực hành lâm sàng Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen môi trường lâm sàng Nhi khoa -Thực hành khai thác bệnh sử ở trẻ em -Thực hành khám lâm sàng trẻ em, trẻ sơ sinh, vị thành niên -Theo dõi tăng trưởng và phát triển bình thường -Nhận diện các vấn đề bệnh lý thường gặp ở trẻ em -Thực hành trình bày ca bệnh -Tích hợp thông tin lâm sàng, biện luận chẩn đoán bước đầu -Tham gia chăm sóc bệnh nhi nội trú và ngoại trú dưới sự hướng dẫn -Rèn luyện giao tiếp với trẻ em và người nhà bệnh nhi -Thực hành nguyên tắc phòng bệnh và duy trì sức khỏe trẻ em 	Khoa Nhi - Sơ sinh	1	5	1	3	0	3			

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Thực hành lâm sàng Nhi khoa	-Thực hành lâm sàng Nhi khoa nâng cao tại khoa nội trú và ngoại trú -Tăng cường mức độ độc lập trong tiếp cận và theo dõi bệnh nhi -Tham gia điều trị và chăm sóc bệnh nhi dưới giám sát -Phát triển kỹ năng thủ thuật Nhi khoa cơ bản -Ứng dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong xử trí lâm sàng -Thực hành phối hợp liên chuyên khoa trong chăm sóc bệnh nhi -Tăng cường trách nhiệm nghề nghiệp trong môi trường thực hành -Rèn luyện năng lực hành nghề và chuẩn bị cho giai đoạn tốt nghiệp / thực hành nâng cao	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	Tự chọn lâm sàng Nhi khoa	Thực hành tại chuyên khoa Nhi theo định hướng nghề nghiệp và kế hoạch phát triển cá nhân tại các phòng khám như dị ứng-miễn dịch, tim mạch, huyết học-ung thư, truyền nhiễm, phục hồi chức năng, ngoại nhi, chẩn đoán hình ảnh, y học thể thao	Khoa Nhi - Sơ sinh	0	0	0	0	0	0
4	62720725	Bác sĩ nội trú	Chấn thương chính hình	Phẫu thuật cột sống	Chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị bệnh lý cột sống, bao gồm chăm sóc người bệnh, đánh giá, đọc kết quả chẩn đoán hình ảnh, chỉ định điều trị, xây dựng kế hoạch và thực hiện can thiệp phẫu thuật, sử dụng implant và xử trí biến chứng	Khoa Ngoại tổng hợp	3	15	1	3	0	3
		Bác sĩ nội trú	Chấn thương chính hình	Y học thể thao	Đánh giá, chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị các chấn thương thể thao và các bệnh lý cơ xương khớp liên quan, bao gồm thực hiện thăm khám, chẩn đoán, xây dựng kế hoạch điều trị cá thể hóa và triển khai các can thiệp bảo tồn cũng như phẫu thuật	Khoa Ngoại tổng hợp	1	5	1	3	0	3
		Bác sĩ nội trú	Chấn thương chính hình	Chấn thương chính hình chung	Đánh giá, chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị các chấn thương hệ cơ xương khớp thường gặp như gãy xương, trật khớp, các vết thương phần mềm cơ quan vận động, bao gồm cả các điều trị không mổ, các thủ thuật nắn chỉnh, bó bột, cắt lọc, khâu vết thương, các phẫu thuật kết hợp xương, cố định xương-khớp, khâu nối gân-cơ, mạch máu-thần kinh ngoại vi, xử lý các biến chứng và di chứng liên quan đến chương thương hệ cơ xương khớp	Khoa Ngoại tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Chấn thương chính hình	Phẫu thuật tái tạo khớp người lớn	Đánh giá, chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị bệnh lý thoái hóa khớp và các bệnh lý khớp liên quan thể thao, bao gồm thực hiện đánh giá, chẩn đoán, xây dựng kế hoạch điều trị cá thể hóa và thực hiện các can thiệp phẫu thuật	Khoa Ngoại tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Tổng quan Chẩn đoán hình ảnh	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về lịch sử hình thành và phát triển ngành Chẩn đoán hình ảnh nói chung cũng như các lĩnh vực chuyên ngành như X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ, Chụp mạch số hóa, Chẩn đoán hình ảnh can thiệp, Kỹ thuật hình ảnh ghép (Hybrid), Hình ảnh học phân tử, nguyên lý vật lý các kỹ thuật tạo ảnh, giải phẫu hình ảnh, cách phân tích hình ảnh, nhiễu ảnh, an toàn bức xạ trong y tế, thuốc đối quang và an toàn sử dụng thuốc đối quang. Chương trình cũng bao gồm các buổi học tập thảo luận dựa trên trường hợp, câu hỏi tương tác, và các mô-đun tự đánh giá.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	5	0	0	0	5
		Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh tim mạch - lồng ngực	Giải phẫu, sinh lý học, bệnh lý, kỹ thuật hình ảnh, giải thích và mô tả hình ảnh các bệnh lý tim - mạch máu - lồng ngực phổ biến và không phổ biến. Chương trình cũng bao gồm các buổi học tập thảo luận dựa trên trường hợp, câu hỏi tương tác, và các mô-đun tự đánh giá.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	5	0	0	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
5	62720501	Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh đầu mặt cổ, tai mũi họng	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý không phổ biến vùng đầu mặt cổ, tuyến giáp; các kỹ thuật can thiệp cơ bản dưới hướng dẫn của phương tiện hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	0	0	0	
		Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh thần kinh	Chương trình nhằm mục đích chuẩn bị cho nội trú có năng lực và tự tin trong thực hành lâm sàng và hội chẩn chuyên khoa, cũng như đề truyền cảm hứng, thúc đẩy sự quan tâm và nhiệt tình của nội trú đối với hình ảnh lồng ngực.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa - gan mật - cấp cứu bụng	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, triệu chứng cơ bản, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý không phổ biến ở ổ bụng.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	5	0	0	0	0	5
		Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý không phổ biến hệ cơ xương khớp và mô mềm; các kỹ thuật can thiệp cơ bản dưới hướng dẫn của phương tiện hình ảnh. Chương trình cũng bao gồm các buổi học tập thảo luận dựa trên trường hợp, câu hỏi tương tác, và các mô-đun tự đánh giá.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh tiết niệu - sinh dục	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, triệu chứng cơ bản, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý ít phổ biến tiết niệu – sinh dục.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh sản phụ khoa	- Chẩn đoán hình ảnh Sản khoa bình thường và bất thường của thai nhi, bánh nhau và nước ối. - Chẩn đoán hình ảnh Phụ khoa bình thường và bất thường của cơ quan sinh dục người phụ nữ bao gồm tử cung, vòi tử cung và buồng trứng, tuyến vú - Chương trình tuân thủ các tiêu chuẩn và hướng dẫn của ACGME-I.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Chăm sóc bệnh nhân tại hồi tỉnh	Thực hiện theo dõi BN tại hồi tỉnh, xử trí các biến chứng sớm của phẫu thuật thường gặp trong hồi tỉnh	Khoa Gây mê hồi sức	1	5	0	0	0	5	
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê chung	Thực hiện được các bước để tiến hành gây mê toàn thân cho người bệnh an toàn, hiệu quả. Quản lý nguồn lực trong phòng mổ	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức cho BN nguy cơ cao	Lên kế hoạch gây mê hồi sức cho BN có nguy cơ cao hoặc phẫu thuật lớn, nguy cơ cao	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức cho phẫu thuật chấn thương	Lên kế hoạch, thực hiện gây mê hồi sức cho BN chấn thương	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức cho phẫu thuật trong ngày	Lên kế hoạch, thực hiện gây mê hồi sức cho phẫu thuật trong ngày	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức cho thủ thuật chẩn đoán và điều trị ngoài phòng mổ	Lên kế hoạch, thực hiện gây mê cho các thủ thuật chẩn đoán và điều trị ngoài phòng mổ	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức sản khoa	Thực hiện được các phương án vô cảm liên quan đến quá trình chuyển dạ và mổ lấy thai ở những sản phụ bình thường và nguy cơ cao, thực hiện được cấp cứu trong các tình huống cấp cứu ở sản phụ	Khoa Gây mê hồi sức	1	5	0	0	0	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
6	62723301	Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức tim mạch lồng ngực	Thực hiện được gây mê hồi sức cho các phẫu thuật tim mạch lồng ngực	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây tê	Thực hiện được lựa chọn, thủ thuật gây tê vùng để phục vụ cho phẫu thuật và giảm đau sau phẫu thuật	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Kiểm soát đau cấp tính sau mổ	Lên kế hoạch, điều trị tình trạng đau cấp tính sau phẫu thuật	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Kiểm soát đau mạn tính và đau do ung thư	Lên kế hoạch, điều trị tình trạng đau mạn tính, đau do ung thư	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Mô phỏng	Sử dụng mô phỏng tại chỗ để đào tạo học viên đối phó với các tình huống phức tạp, cấp cứu, những tình huống lâm sàng hiếm gặp	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Thăm khám tiền mê và tối ưu hóa BN trước mổ	Thực hiện đánh giá, phân loại nguy cơ BN, lên kế hoạch vô cảm phù hợp với tình trạng sức khỏe của người bệnh, tối ưu hóa người bệnh nếu cần thiết	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Định hướng về khoa HSTC và bệnh nhân nguy kịch cơ bản	Bàn giao ca, thăm khám theo vòng, ABCDE ICU, kiến thức cơ bản về nhiễm trùng/choáng, giới thiệu máy thở	Khoa Hồi sức cấp cứu	1	5	2	6	0	6	6
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Suy hô hấp	NIV/HFNC, các chế độ máy thở, xử lý cảnh báo, an toàn trước và trong đặt ống nội khí quản	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Huyết động & sốc	Dung dịch/thuốc vận mạch, các chỉ số tưới máu, tích hợp POCUS cơ bản	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Nhiễm trùng/nhiễm khuẩn huyết + thiết bị	Bộ tiêu chuẩn xử lý sepsis, chăm sóc đường truyền, phòng ngừa VAP/CLABSI/CAUTI	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Gây mê, giảm đau, lú lẫn, kiến thức thần kinh cơ bản	Mục tiêu gây mê, sàng lọc lú lẫn, bảo vệ đường thở	Khoa Hồi sức cấp cứu	1	5	2	6	0	6	6
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Thận-chuyển hóa + hỗ trợ đa cơ quan	Điện giải, AKI, rối loạn acid-base, tiếp xúc với CRRT nếu có	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Hồi sức & chăm sóc gần ngừng tim	Code blue, phản ứng nhanh, sau ROSC, trò chuyện khó khăn với bệnh nhân/người nhà	Khoa Hồi sức cấp cứu	1	5	2	6	0	6	6
		Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	Tổng kết tại khoa HSTC	Tăng vai trò quản lý ca bệnh, trình bày tổng kết, thực hành phản chiếu	Khoa Hồi sức cấp cứu	0	0	0	0	0	0	0
7	8720301	Thạc sĩ	Điều dưỡng	Chăm sóc Điều dưỡng nâng cao	Thiết kế, thực hiện và đánh giá kết quả can thiệp chăm sóc người bệnh với vấn đề sức khỏe hiện tại, hoặc có nguy cơ sức khỏe, hoặc cần chăm sóc liên ngành, chuyển tuyến	Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Nội tổng hợp, Khoa Ngoại tổng hợp	3	15	1	3	0	3	
		Thạc sĩ	Điều dưỡng	Chăm sóc Giảm nhẹ	Xác định vấn đề của người bệnh thông qua khai thác, đánh giá, xác định mục tiêu chăm sóc và các nguồn lực phù hợp. Tích hợp giáo dục người bệnh/gia đình trong suốt quá trình chăm sóc. Nhận biết sự khác biệt riêng của người bệnh/gia đình và cân nhắc kế hoạch chăm sóc cho từng cá nhân. Thực hiện chăm sóc điều dưỡng một cách an toàn, có trách nhiệm. Đánh giá các triệu chứng phức tạp bằng cách sử dụng các công cụ, bộ câu hỏi có sẵn. Thực hiện khám thực thể tập trung vào từng hệ cơ quan dựa trên các triệu chứng. Xác định được các biểu hiện lâm sàng bình thường và bất thường liên quan đến các triệu chứng.	Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Nội tổng hợp, Khoa Gây mê hồi sức	3	15	0	0	0	5	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Thạc sỹ	Điều dưỡng	Giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi	Khám phá các môi trường lành mạnh và tác động của nó đối với sức khỏe, tập trung vào các cơ sở y tế lành mạnh; Khám phá hiểu biết về sức khỏe và các kỹ năng cần thiết để giáo dục những người có khả năng hiểu biết về sức khỏe khác nhau; Tích hợp các khái niệm vận động xã hội để cải thiện sức khỏe; Khám phá điều dưỡng cộng đồng.	Khoa Nhi - Sơ sinh	3	15	1	3	0	3
		Thạc sỹ	Điều dưỡng	Quản lý chất lượng bệnh viện	Lập kế hoạch chiến lược và đề án cải tiến chất lượng bệnh viện dựa trên các kiến thức về công tác quản lý chất lượng bệnh viện, đo lường chất lượng khám chữa bệnh, vai trò của người lãnh đạo, quản lý trong quản lý chất lượng bệnh viện, động viên và khuyến khích nhân viên trong cải tiến chất lượng bệnh viện quản trị rủi ro	Khoa Gây mê hồi sức, Khoa Hồi sức cấp cứu, Khoa Ngoại tổng hợp	3	15	0	0	0	5
		Thạc sỹ	Điều dưỡng	Tư duy và biện luận lâm sàng	Lập sơ đồ tư duy để xác định vấn đề chăm sóc; Thiết kế, thực hiện và đánh giá kết quả can thiệp chăm sóc người bệnh với vấn đề sức khỏe hiện tại, hoặc có nguy cơ sức khỏe, hoặc cần chăm sóc liên ngành, chuyển tuyến	Khoa Ngoại tổng hợp, Khoa Huyết học	3	15	4	12	0	10
II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC												
		Đại học	Y khoa	Nội cơ sở	Tiếp cận bệnh nhân và làm bệnh án, hội chứng thần kinh, đái máu - đái mù - đái protein, chẩn đoán hạch to, chẩn đoán lách to, hội chứng xuất huyết, chẩn đoán thiếu máu, đau bụng, chẩn đoán vàng da, gan to, cổ trướng, hội chứng tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi, hội chứng đông đặc, hội chứng trung thất, chẩn đoán hôn mê, chẩn đoán sốt, chẩn đoán phù, khó thở, suy và cường nội tiết, ỉa chảy và táo bón. Các bệnh cầu thận nguyên phát, hội chứng thận hư, viêm cầu thận, suy thận cấp, suy thận mạn, điều trị phù trong bệnh thận.	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Đại học	Y khoa	Nội bệnh lý	Cấp cứu ngừng hô hấp - tuần hoàn, đau ngực ổn định, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm phổi cấp tính, viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp, xơ gan, xuất huyết tiêu hóa, loét dạ dày tá tràng, bướu giáp đơn thuần, đái tháo đường, basedown. Sốt kéo dài, nhiễm trùng nhiễm độc thức ăn, viêm gan do virus, bệnh tả, lỵ trực tràng, lỵ amid, cúm, sởi, nhiễm khuẩn do não mô cầu, thủy đậu, uốn ván, sốt rét, nhiễm khuẩn huyết, viêm não Nhật Bản, sốt xuất huyết.	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Đại học	Y khoa	Nội bệnh lý	Suy tim, tăng huyết áp, Nhồi máu cơ tim cấp, đau thắt ngực, loạn nhịp tim, rung nhĩ, cuồng động nhĩ, ngoại tâm thu thất, cơn nhịp nhanh thất, bệnh van tim, bệnh tim bẩm sinh, viêm nội tâm mạc.	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Đại học	Y khoa		Sốc, sốc phản vệ, ho ra máu, tràn khí màng phổi, tắc nghẽn mạn tính cấp, ngừng tuần hoàn, cơn rung nhĩ nhanh, cơn đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, cơn tăng huyết áp chấn thương.	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Đại học	Y khoa	Ngoại cơ sở	Chấn thương sọ não , gãy xương, chấn thương vết thương ngực, tổn thương bong, khối u, viêm phúc mạc, tắc ruột, chảy máu trong ổ bụng, nhiễm trùng ngoại khoa, tăng áp lực nội sọ, chèn ép tủy, vàng da mật ngoại khoa, ngoại khoa cơ quan tiết niệu, sinh dục nam, trĩ, dò hậu môn... Đại cương về vô cảm, giảm đau sau mổ, thăm khám trước gây mê, phương pháp gây mê, tai biến và biến chứng gây mê, thuốc tê và các phương pháp gây mê, chăm sóc sau mổ, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phương pháp vô cảm cho bệnh nhân.	Khoa Ngoại tổng hợp	0	0	0	0	0	0

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
8	7720101	Đại học	Y khoa	Ngoại bệnh lý	Viêm ruột thừa cấp, thủng ổ loét dạ dày tá tràng, thủng và chảy máu ổ loét dạ dày tá tràng, lồng ruột cấp, tắc ruột, chấn thương bụng, tắc mật, viêm tụy, sỏi thận, tăng sinh tuyến tuyến liệt, chấn thương thận, gãy xương hở, điều trị bong, chấn thương sọ não, chấn thương phần mềm. Chấn thương sọ não, gãy xương, chấn thương vết thương ngực, tổn thương bóng, khối u, viêm phúc mạc, tắc ruột, chảy máu trong ổ bụng, nhiễm trùng ngoại khoa, tăng áp lực nội sọ, chèn ép tủy, vàng da mật ngoại khoa, ngoại khoa cơ quan tiết niệu, sinh dục nam, trĩ, dò hậu môn... Đại cương về vô cảm, giảm đau sau mổ, thăm khám trước gây mê, phương pháp gây mê, tai biến và biến chứng gây mê, thuốc tê và các phương pháp gây mê, chăm sóc sau mổ, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phương pháp vô cảm cho bệnh nhân.	Khoa Ngoại tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Đại học	Y khoa	Phụ sản	Theo dõi phụ sản giai đoạn mang thai và chuyển dạ, khám thai và quản lý thai nghén, sô rau thường, hậu sản thường, vệ sinh thai nghén, vô khuẩn trong sản khoa, sinh lý chuyển dạ, hồi sức trẻ sơ sinh, băng huyết sau sinh, nhiễm khuẩn sau sinh. Bệnh lý sản khoa: sảy thai, thai chết lưu, rau tiền đạo, rau bong non, chửa ngoài tử cung, chửa trứng, đẻ non, vỡ tử cung, nhiễm độc thai nghén, tiền sản giật và sản giật, u xơ tử cung, u nang buồng trứng, sa sinh dục. Các phương pháp tránh thai, tư vấn kế hoạch hóa gia đình Khám, chẩn đoán và điều trị các trường hợp vô sinh, hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.	Khoa Sản-Phụ khoa	4	40	4	12	0	12
		Đại học	Y khoa	Nhi khoa	Khám phát hiện triệu chứng: thăm khám bệnh cơ quan, cách đo các chỉ số nhân trắc, khai thác bệnh sử, tiền sử, khám bệnh sơ sinh, đánh giá khó thở, đánh giá dấu hiệu mất nước, sử dụng biểu đồ tăng trưởng. Theo dõi bệnh nhân và hoàn thành bệnh án: chẩn đoán và xử lý viêm phế quản phổi, tiêu chảy cấp, thiếu máu, dấu hiệu não - màng não, viêm màng não mủ, xuất huyết não, viêm cầu thận cấp, HC thận hư, nhiễm khuẩn sơ sinh, bệnh tim bẩm sinh, dị tật bẩm sinh, nôn trớ, táo bón, biếng ăn.	Khoa Nhi - Sơ sinh	3	30	1	3	0	3
		Đại học	Y khoa	Y học cổ truyền	Thực hành phát hiện triệu chứng, chẩn đoán, xoa bóp bấm huyệt điều trị và phòng bệnh một số bệnh thường gặp (đau đầu cơ năng, đau cổ vai gáy cấp, đau thắt lưng cấp, liệt dây thần kinh VII ngoại biên)	Khoa Khám bệnh	3	30	1	3	0	3
		Đại học	Y khoa	Răng hàm mặt	Bệnh sâu răng, Bệnh lý tủy răng, bệnh quanh răng, chỉ định và chống chỉ định nhổ răng, biến chứng thường gặp, dị vật vùng hàm, khối u ở vùng miệng, mặt. chấn thương vùng hàm mặt, chăm sóc răng miệng ban đầu, viêm nhiễm thông thường vùng hàm mặt.	Khoa Khám bệnh	1	10	1	3	0	3
		Đại học	Y khoa	Tai mũi họng	Khám Tai mũi họng với đèn Clave Khám Tai mũi họng với nội soi Cách đọc phim mũi xoang Cách đọc phim tai xương chũm Cách làm thuốc tai Cách hút rửa mũi xoang	Khoa Khám bệnh	2	20	1	3	0	3

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Đại học	Y khoa	Mắt	Quan sát việc và điều trị chuyên khoa Mắt Chăm sóc bệnh nhân có rối loạn/bệnh lý giác mạc, tuyến lệ, võng mạc. Đánh giá thị lực. Đo áp lực nội nhãn. Sử dụng các thiết bị khám mắt Đánh giá và xử trí các vấn đề/ bệnh lý thường gặp về mắt.	Khoa Khám bệnh	1	10	0	0	0	0
		Đại học	Y khoa	Ung thư	Khám và phát hiện u, hạch nông, khám tuyến vú, khám bụng, phổi. Chẩn đoán và điều trị ung thư vú, ung thư phổi, ung thư dạ dày, ga, đại tràng, trực tràng, ung thư tiết niệu u lympho ác tính. Các phương pháp điều trị nội khoa, ngoại khoa ung thư. Xạ trị ung thư: nguyên tắc xạ trị, kỹ thuật xạ trị, xạ trị từ xa, xạ trị áp sát, xạ trị tiết căn...	Khoa Huyết học	1	10	9	27	0	10
		Đại học	Y khoa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh các bộ máy của cơ thể theo thứ tự ưu tiên, các phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng, phổ cập: Xquang quy ước, siêu âm, các phương pháp chẩn đoán hình ảnh hiện đại: chụp cắt lớp, cộng hưởng từ,...	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10	0	0	0	10
		Đại học	Y khoa	Phục hồi chức năng	Thử cơ bằng tay Đo tâm hoạt động khớp Các phương thức vật lý trị liệu (nhiệt trị liệu, ánh sáng trị liệu, thủy trị liệu, tác nhân cơ học) Các kỹ thuật phục hồi chức năng. Các thương tật thứ cấp thường gặp. Nguyên tắc phục hồi chức năng trong chấn thương (chấn thương phần mềm, trật khớp, gãy xương). Thăm khám người khuyết tật.	Khoa Phục hồi chức năng	3	30	0	0	0	30
9	7720301	Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	Điều dưỡng cơ sở, Thực hành kỹ năng giao tiếp GDSK, Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn, đảm bảo an toàn cho người bệnh dùng thuốc, chăm sóc các loại vết thương cho người bệnh.	Khoa Hồi sức cấp cứu	1	10	1	3	0	3
		Đại học	Điều dưỡng		Nhận định và lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh tiêu hóa. Phân khu thành bụng, các điểm đau ngoại khoa liên quan đến hệ tiêu hóa, nhìn bụng, sờ nắn bụng, gõ bụng, nghe bụng, khám lách, khám gan và túi mật, thăm trực tràng.	Khoa Nội tổng hợp	1	10	1	3	0	3
		Đại học	Điều dưỡng		Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh nội khoa: hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, tiết niệu, thần kinh, hệ vận động.	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Đại học	Điều dưỡng		Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh tim mạch, tăng huyết áp, suy tim, đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, viêm màng ngoài tim, viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn.	Khoa Nội tổng hợp	1	10	1	3	0	3
		Đại học	Điều dưỡng		Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh ung bướu: leukemia, u lympho Hodgkin và không Hodgkin, ung thư vú và sinh dục, u sơ tử cung.	Khoa Nội tổng hợp	0	0	0	0	0	0
		Đại học	Điều dưỡng		Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh ngoại khoa: viêm ruột thừa cấp, thủng dạ dày, hậu môn nhân tạo, viêm phúc mạc, tắc ruột, lồng ruột, thoát vị bẹn, sỏi mật, viêm tụy cấp, sỏi tiết niệu, chấn thương thận, dập dứtt niệu đạo.	Khoa Ngoại tổng hợp	1	10	1	3	0	3
		Đại học	Điều dưỡng	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn chấn thương, phẫu thuật xương khớp: gãy xương, chấn thương cột sống có liệt tủy, bong, chấn thương sọ não, chấn thương lồng ngực, vết thương mạch máu.	Khoa Ngoại tổng hợp	1	10	0	0	0	0	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Đại học	Điều dưỡng	Sức khỏe phụ nữ, bà, mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc phụ nữ mang thai, sinh đẻ, mắc bệnh phụ khoa: chẩn đoán ngôi, thể, kiểu thể, chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ, trong sinh đẻ, chăm sóc thai phụ mổ lấy thai, thời kỳ hậu sản, chăm sóc người bệnh suy thai, dọa sảy thai, sảy thai, thai chết lưu, chữa ngoài tử cung, chữa trứng. Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục, viêm sinh dục. Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn có sử dụng các phương pháp hỗ trợ sinh sản.	Khoa Sản-Phụ khoa	2	20	2	6	0	6
		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc trẻ em mắc các bệnh cấp và mãn tính: chăm sóc trẻ sơ sinh nhiễm trùng, chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng, chăm sóc trẻ vàng da tăng Bilirubin tự do, suy hô hấp, suy dinh dưỡng, trẻ còi xương do thiếu Vitamin D, trẻ sốt cao co giật, trẻ viêm phế quản, hen phế quản, chăm sóc trẻ thiếu máu, tan máu, tiêu chảy cấp, hội chứng nôn chớ, hội chứng thận hư	Khoa Nhi - Sơ sinh	1	10	1	3	0	3
		Đại học	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	Phân loại chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh cấp cứu: ngộ độc cấp, suy hô hấp cấp, phù phổi cấp, rắn độc cắn, ngừng tuần hoàn, tai biến mạch máu não, shock. Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh, điều trị tích cực: nhận định chăm sóc người bệnh hôn mê, chăm sóc người bệnh thở máy, hướng dẫn sử dụng bơm tiêm điện, máy truyền dịch, sử dụng monitor theo dõi người bệnh.	Khoa Huyết học	1	10	9	27	0	10
10	7720201	Đại học	Dược	Đào tạo thực hành dược bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu và nhận xét về chức năng, nhiệm vụ, biên chế, cơ cấu tổ chức của bệnh viện, khoa Dược, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị tại bệnh viện. - Tìm hiểu về chức trách, nhiệm vụ của các chức danh trong khoa Dược (Trưởng khoa Dược, dược sĩ lâm công tác nghiệp vụ dược, dược sĩ phụ trách kho cấp phát thuốc, dược sĩ dược lâm sàng, dược sĩ phụ trách pha chế thuốc). - Công tác dược chính: triển khai thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý dược tại bệnh viện (quy chế thuốc hướng thần, thuốc gây nghiện, quy chế đảm bảo chất lượng...) - Công tác cung ứng thuốc, lựa chọn thuốc và xây dựng danh mục thuốc bệnh viện, tổ chức cấp phát (nội trú, ngoại trú), quản lý tồn trữ/ bảo quản thuốc trong khoa dược, cách thức giám sát sử dụng thuốc trong BV. - Công tác thống kê, quản lý số liệu thuốc - Đầu thầu thuốc: cách thức hoạt động đầu thầu thuốc tại bệnh viện. - Công tác quản lý kho và cấp phát thuốc: quản lý và tổ chức cấp phát thuốc tại khoa Dược. Nhận biết các thuốc hiện có trong khoa Dược bệnh viện. Tìm hiểu các công việc thực tế của Dược sĩ tại các kho và quầy cấp phát, nhà thuốc bệnh viện, các hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân sau khi cấp phát thuốc. - Công tác pha chế: tìm hiểu các chế phẩm thuốc được pha chế tại khoa Dược bệnh viện. Tìm hiểu các thiết bị máy móc dược sử dụng trong công tác pha chế và các phương pháp kiểm tra, kiểm soát, kiểm nghiệm những thuốc đã pha chế. Thực hành pha chế một số dạng thuốc tại khoa Dược bệnh viện. - Công tác Dược lâm sàng tại khoa Dược bệnh viện: tìm hiểu về các hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược đang được tiến hành tại bệnh viện theo hướng dẫn của thông tư 31/2012/TT-BYT về Hướng dẫn hoạt động Dược lâm sàng tại bệnh viện 	Khoa Dược	1	10	0	0	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần /Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	7720201	Đại học	Dược	Đào tạo Định hướng chuyên ngành Dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động tư vấn xây dựng danh mục thuốc của bệnh viện. - Cách thức xây dựng các quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc, các quy trình giám sát sử dụng thuốc. - Hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong khoa và các nhân viên y tế trong bệnh viện. - Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát việc kê đơn thuốc nội trú và ngoại trú. - Hoạt động theo dõi, giám sát, báo cáo phản ứng có hại của thuốc. - Hoạt động thông tin thuốc cho thầy thuốc, điều dưỡng và bệnh nhân. - Hoạt động thực tế tại khoa Lâm sàng và phân tích bệnh án. - Hoạt động nghiên cứu khoa học: khảo sát thực trạng sử dụng thuốc, đánh giá sử dụng thuốc tại bệnh viện 	Khoa Dược	0	0	0	0	0	0
III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG												
11	6720401	Cao đẳng	Dược	Kỹ năng thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	<ul style="list-style-type: none"> Lập dự trữ và mua thuốc tại CSBL thuốc Kiểm nhập thuốc, niêm yết giá và ghi chép vào sổ sách/phần mềm bán hàng tại CSBL thuốc Các bước trong qui trình quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt Các bước trong qui trình bảo quản và sắp xếp hàng hóa tại cơ sở bán lẻ đạt GPP Các bước trong qui trình kiểm kê và kiểm soát chất lượng định kỳ tại cơ sở bán lẻ đạt GPP Các bước trong qui trình xử lý thuốc bị khiếu nại/thu hồi tại cơ sở bán lẻ đạt GPP Bán và tư vấn sử dụng thuốc một số bệnh thông thường Bán và tư vấn sử dụng thuốc một số bệnh thường gặp ở đối tượng đặc biệt Tìm hiểu và viết báo cáo về việc chuẩn bị điều kiện thẩm định mới hoặc điều kiện hoạt động tại cơ sở bán lẻ thuốc đạt GPP nơi thực tập 	Khoa Dược	1	15	0	0	0	15
Tổng							72	515	61	183	0	247

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC SMART CITY

(Ban hành kèm theo bản công bố số: 106 /BCB-VMSC, ngày 28 / 04/2026 của Bệnh viện ĐKQT Vinmec Smart City)

Khoa	Giường Kế hoạch/ ghế răng	Sau đại học					Đại học					Cao đẳng					Tổng số người thực hành tối đa
		Số giường/gh ế răng sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/gh ế răng	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số lượng người đào tạo thực hành tối đa	Số giường/gh ế răng sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/gh ế răng	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số lượng người đào tạo thực hành tối đa	Số giường/g hế răng sử dụng đào tạo	Số lượng người đào tạo tối đa theo giường/gh ế răng	Số lượng người giảng dạy	Số lượng người thực hành theo người giảng dạy	Số lượng người đào tạo thực hành tối đa	
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)x3	(5)	(6)=(5)x5	(7)	(8)	(9)=(8)x3	(10)	(11)=(10)x10	(12)	(13)	(14)=(13)x3	(15)	(16)=(15)x15	(17)	(18)=(7)+(12)+(17)
Khoa Khám bệnh	3	-	-	-	-	-	3	9	7	70	9	-	-	-	-	-	9
Khoa Hồi sức cấp cứu	8	6	18	6	30	18	2	6	1	10	6	-	-	-	-	-	24
Khoa Ngoại tổng hợp	6	5	15	11	55	15	1	3	2	20	3	-	-	-	-	-	18
Khoa Sản - Phụ khoa	6	-	-	-	-	-	6	18	6	60	18	-	-	-	-	-	18
Khoa Nội tổng hợp	8	6	18	8	40	18	2	6	2	20	6	-	-	-	-	-	24
Khoa Nhi - Sơ sinh	8	6	18	8	40	18	2	6	4	40	6	-	-	-	-	-	24
Khoa Huyết học	22	10	30	2	10	10	12	36	2	20	20	-	-	-	-	-	30
Khoa Phục hồi chức năng	0	-	-	-	-	-	-	-	3	30	30	-	-	-	-	-	30
Khoa Gây mê hồi sức	0	-	-	4	20	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20
Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	-	-	3	15	15	-	-	1	10	10	-	-	-	-	-	25
Khoa Xét nghiệm	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Khoa Dược	0	-	-	-	-	-	-	-	1	10	10	-	-	1	15	15	25
Tổng cộng	61	33	99	42	210	114	28	84	29	290	118	0	0	1	15	15	247

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo bản công bố số: 106 /BCB-VMSC, ngày 28/ 04/2026 của Bệnh viện ĐKQT Vinmec Smart City)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC										
1	Bùi Minh Đức	Thạc sĩ, bác sĩ	Nội khoa	001719/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	163	Hô hấp	Viêm phổi mắc phải cộng đồng, viêm phổi mắc phải bệnh viện; áp xe phổi, ung thư phổi, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh bụi phổi, cập nhật các kỹ thuật chẩn đoán lao phổi, điều trị lao - Mycobacteriae không lao, nội soi và sinh thiết chẩn đoán bệnh hô hấp, các phương pháp thăm dò chẩn đoán bệnh lý hô hấp, những biến đổi CNHH trong một số bệnh lý hô hấp, thăm dò chẩn đoán bệnh màng phổi, sinh thiết màng phổi, nội soi lồng ngực; nội soi phế quản, viêm mù màng phổi, tràn khí màng phổi, di chứng dây dính với vôi hóa màng phổi, thực hành các thủ thuật (đọc phim Xquang quy ước, CT scanner, MRI, chọc dò dịch màng phổi, chọc hút bơm rửa áp xe phổi, vỗ rung lồng ngực, khí dung)	Khoa Nội tổng hợp	5156/2020/B57
							Tiêu hóa	Bệnh thực quản, viêm dạ dày cấp và mạn tính, loét dạ dày hành tá tràng, ung thư dạ dày, chảy máu tiêu hóa cao, hội chứng ruột kích thích, viêm gan mạn, xơ gan, ung thư gan, hôn mê gan, bệnh đường mật, bệnh tuyến tụy, lao màng bụng, ký sinh trùng đường ruột, viêm đại tràng, nội soi tiêu hóa, thực hành các thủ thuật (chọc dò màng bụng, soi trực tràng, hút dịch vị, hút dịch tá tràng, rửa dạ dày, chọc hút ổ áp xe gan, kiến tập nội soi dạ dày, tiêm xơ cầm máu, thắt TMTQ).		
							Nội tiết - Chuyển hóa	Các bệnh tuyến yên và vùng Hypothalamus, các bệnh tuyến thượng thận, các bệnh tuyến tụy nội tiết và bệnh đái tháo đường, bệnh basedow, suy chức năng tuyến giáp, các bệnh tuyến cận giáp, bệnh đái tháo nhạt sử dụng corticoid trong lâm sàng, hội chứng sheehan, thực hành các thủ thuật (chọc dò nang tuyến giáp, kiến tập đo độ tập trung I131, kiến tập định lượng FT3 và FT4, đo đường huyết mao mạch bằng que thử, siêu âm tuyến giáp).		
2	Vũ Duy Dũng	Thạc sĩ, bác sĩ	Nội khoa	029266/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: Thần kinh	74	Bệnh cơ xương khớp	Thoái hóa khớp, viêm khớp dạng thấp, Gout, viêm cột sống dính khớp, bệnh tổ chức liên kết, bệnh tạo keo, loãng xương, thăm dò hình thái trong bệnh khớp, thực hành các thủ thuật (chọc dò khớp gối, tiêm thuốc khớp gối, khớp ngón tay, gậy tê ngoài màng cứng, tiêm thuốc ngoài màng cứng, đọc Xquang xương khớp, siêu âm khớp, kiến tập đo mật độ xương).	Khoa Nội tổng hợp	5147/2020/B57
							Nội cơ sở	Tiếp cận bệnh nhân và lâm bệnh án, hội chứng thần kinh, đái máu - đái mù - đái protein, chẩn đoán hạch to, chẩn đoán lách to, hội chứng xuất huyết, chẩn đoán thiếu máu, đau bụng, chẩn đoán vàng da, gan to, cổ trướng, hội chứng tràn dịch màng phổi, tràn khí màng phổi, hội chứng đông đặc, hội chứng trung thất, chẩn đoán hôn mê, chẩn đoán sốt, chẩn đoán phù, khó thở, suy và cường nội tiết, ỉa chảy và táo bón. Các bệnh cầu thận nguyên phát, hội chứng thận hư, viêm cầu thận, suy thận cấp, suy thận mạn, điều trị phù trong bệnh thận.		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
3	Vũ Phương Nga	Bác sĩ chuyên khoa II	Nội khoa	036819/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm	96	Truyền nhiễm	Viêm màng não do vi khuẩn; Viêm não; Nhiễm HIV/AIDS; Nhiễm khuẩn huyết; Quai bị; Thủy đậu; Viêm gan do virus; Uốn ván; Sốt rét; Hướng dẫn dùng kháng sinh; Nhiễm khuẩn bệnh viện; Sốt không rõ nguyên nhân	Khoa Nội tổng hợp	0246-CKII/2025
							Nội bệnh lý	Cấp cứu ngừng hô hấp - tuần hoàn, đau ngực ổn định, hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm phổi cấp tính, viêm khớp dạng thấp, viêm cột sống dính khớp, xơ gan, xuất huyết tiêu hóa, loét dạ dày tá tràng, bثور giáo đơn thuần, đái tháo đường, basedown. Sốt kéo dài, nhiễm trùng nhiễm độc thức ăn, viêm gan do virus, bệnh tả, lý trực tràng, lý amid, cúm, sởi, nhiễm khuẩn do não mô cầu, thủy đậu, uốn ván, sốt rét, nhiễm khuẩn huyết, viêm não Nhật Bản, sốt xuất huyết.		
4	Lê Đức Hiệp	Bác sĩ chuyên khoa II	Nội khoa	027718/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Siêu âm Tim	81	Thận tiết niệu	Các phương pháp thăm dò chức năng thận; Các bệnh cầu thận; Hội chứng thận hư; Viêm kẽ thận mạn; Các bệnh thận bẩm sinh; Suy thận cấp và mạn tính; Thận nhân tạo; Thực hành các thủ thuật: Soi bàng quang, đọc phân thân, bàng quang có và không có chuẩn bị, phim CT, MRI, Lâm UIV, kiểm tập siêu âm thận.	Khoa Nội tổng hợp	230624/NH-ĐHYHN-TTĐT
							Tim mạch	Các bệnh hai lá do thấp tim; Bệnh van động mạch chủ; Các bệnh màng ngoài tim; Các bệnh cơ tim; Rối loạn chuyển hóa lipid và xơ vữa động mạch; Tăng huyết áp; Thiếu máu cơ tim; Những rối loạn nhịp tim và rối loạn dẫn truyền; Các bệnh bẩm sinh của người lớn; Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn bán cấp; Suy tim; Thấp tim; Bệnh tim phổi mạn tính; Thuốc chống loạn nhịp		
							Nội bệnh lý	Sốc, sốc phản vệ, ho ra máu, tràn khí màng phổi, tắc nghẽn mạn tính cấp, ngừng tuần hoàn, cơn rung nhĩ nhanh, cơn đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, cơn tăng huyết áp chấn thương.		
5	Khổng Nam Hương	Tiền sĩ, bác sĩ	Nội khoa	0013978/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch	148	Tim mạch	Thuốc điều trị tăng huyết áp; Thuốc điều trị suy tim; Điện tâm đồ bình thường và bệnh lý; Siêu âm tim, siêu âm mạch bình thường và một số bệnh lý; Thực hành các thủ thuật: Đo CVP, đọc Xquang tim, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, kiểm tập siêu âm tim, siêu âm doppler mạch, đặt nội khí quản, chọc dò ngoài màng tim	Khoa Nội tổng hợp	230628/NH-ĐHYHN-TTĐT
							Nội bệnh lý	Suy tim, tăng huyết áp, Nhồi máu cơ tim cấp, đau thắt ngực, loạn nhịp tim, rung nhĩ, cuồng động nhĩ, ngoại tâm thu thất, cơn nhịp nhanh thất, bệnh van tim, bệnh tim bẩm sinh, viêm nội tâm mạc.		
6	Hoàng Đức Vinh	Thạc sĩ, bác sĩ	Hồi sức cấp cứu	002017/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	163	Hồi sức cấp cứu	Suy hô hấp cấp; Ngừng tuần hoàn: Shock; Suy thận cấp; Rối loạn thăng bằng nước, điện giải, kiềm toan; Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân hôn mê; Ngộ độc cấp; Thực hành các thủ thuật: đặt nội khí quản, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, cấp cứu ngừng tuần hoàn, vận hành máy thở, khí máu động mạch...	Khoa Nội tổng hợp	08/TOT4627/K-2ĐT
							Cấp cứu	Thực hành đánh giá và xử trí các tình huống bệnh nặng cấp tính cần đưa ra quyết định can thiệp nhanh chóng, khả năng xử trí cả những cấp cứu nội khoa cũng như ngoại khoa, đồng thời đưa ra các phác đồ điều trị và tư vấn thích hợp cho bệnh nhân và người thân. Thực hành các thủ thuật dưới sự giám sát trực tiếp của các giảng viên lâm sàng tại khoa Cấp cứu: đặt catheter động mạch, tĩnh mạch trung tâm, chọc hút dịch màng phổi, mở màng phổi tối thiểu, chọc hút dịch ổ bụng, bắt động xương gãy, chọc dò tủy sống, đặt nội khí quản, chọc hút dịch khớp. Thực hành đọc các kết quả xét nghiệm nước tiểu, đờm, dịch màng phổi, dịch ổ bụng, dịch khớp.		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
7	Trần Mạnh Hùng	Phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ	Ngoại khoa	0013923/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	148	Ngoại tổng quát	Ngoại tiêu hóa, ngoại hậu môn trực tràng, ngoại gan mật, ngoại vú, ngoại chấn thương chỉnh hình, ngoại niệu.	Khoa Ngoại tổng hợp	6361/PGS
							Ngoại bệnh lý	Viêm ruột thừa cấp, thủng ổ loét dạ dày tá tràng, thủng và chảy máu ổ loét dạ dày tá tràng, lồng ruột cấp, tắc ruột, chấn thương bụng, tắc mật, viêm tụy, sỏi thận, tăng sinh tuyến tuyến liệt, chấn thương thận, gãy xương hở, điều trị bong, chấn thương sọ não, chấn thương phần mềm. Chấn thương sọ não, gãy xương, chấn thương vết thương ngực, tổn thương bong, khối u, viêm phúc mạc, tắc ruột, chảy máu trong ổ bụng, nhiễm trùng ngoại khoa, tăng áp lực nội sọ, chèn ép tủy, vàng da mật ngoại khoa, ngoại khoa cơ quan tiết niệu, sinh dục nam, trĩ, dò hậu môn... Đại cương về vô cảm, giảm đau sau mổ, thăm khám trước gây mê, phương pháp gây mê, tai biến và biến chứng gây mê, thuốc tê và các phương pháp gây mê, chăm sóc sau mổ, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phương pháp vô cảm cho bệnh nhân.		
8	Lê Văn Trọng	Bác sĩ chuyên khoa II	Ngoại khoa	0005751/QNI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	62	Nội soi	Thực hành Nội soi đại tràng, nội soi dạ dày tá tràng và nội soi phế quản	Khoa Ngoại tổng hợp	1084.23/CC-A006
							Ngoại cơ sở	Chấn thương sọ não, gãy xương, chấn thương vết thương ngực, tổn thương bong, khối u, viêm phúc mạc, tắc ruột, chảy máu trong ổ bụng, nhiễm trùng ngoại khoa, tăng áp lực nội sọ, chèn ép tủy, vàng da mật ngoại khoa, ngoại khoa cơ quan tiết niệu, sinh dục nam, trĩ, dò hậu môn... Đại cương về vô cảm, giảm đau sau mổ, thăm khám trước gây mê, phương pháp gây mê, tai biến và biến chứng gây mê, thuốc tê và các phương pháp gây mê, chăm sóc sau mổ, kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phương pháp vô cảm cho bệnh nhân.		
9	Nguyễn Văn Trường	Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II	Ngoại khoa	0013774/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	148	Ngoại lồng ngực	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý lồng ngực	Khoa Ngoại tổng hợp	190609/NH-ĐHYHN-ĐTĐV
10	Đặng Quang Huy	Tiến sĩ, bác sĩ	Ngoại khoa	0008883/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	149	Ngoại tim mạch	Thực hành khám, chẩn đoán và điều trị bệnh lý tim mạch	Khoa Ngoại tổng hợp	200932/NH-ĐHYHN-TTĐT

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
11	Trần Ngọc Sơn	Phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ	Ngoại khoa	0013699/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	148	Ngoại nhi	<p>1. Đại cương Ngoại nhi: Đặc điểm giải phẫu – sinh lý trẻ em liên quan đến ngoại khoa; Nguyên tắc khám và đánh giá bệnh nhi ngoại khoa</p> <p>2. Ngoại nhi sơ sinh: Dị tật bẩm sinh đường tiêu hóa: teo thực quản, teo ruột, tắc tá tràng, bệnh Hirschsprung, không hậu môn; Bệnh lý ngoại khoa cấp cứu sơ sinh: viêm ruột hoại tử, xoắn ruột</p> <p>3. Ngoại tiêu hóa trẻ em: Bệnh lý gan mật tụy: u nang ống mật chủ, teo đường mật, nang giả tụy, sỏi túi mật; Bệnh lý đường tiêu hóa đôi, Viêm ruột thừa cấp, Lồng ruột cấp, Tắc ruột, dính ruột, Túi thừa ruột; Thoát vị rốn và khe hở thành bụng. Thoát vị hoành. nang buồng trứng ở trẻ em; Rò hậu môn, Bệnh lý hậu môn – trực tràng.</p> <p>4. Ngoại tiết niệu – sinh dục: Thận ứ nước, hẹp khúc nối bể thận niệu quản, Lỗ tiểu thấp, Trào ngược bàng quang – niệu quản, Tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ, Bệnh lý ống phúc tinh mạc (Thoát vị bẹn, Tràn dịch màng tinh hoàn, nang trứng tinh), Dị tật niệu đạo, dị tật ống niệu rốn, xoắn tinh hoàn, hẹp bao quy đầu</p> <p>5. Ngoại lồng ngực: Dị tật phổi bẩm sinh, ngực lõm, Tràn khí, tràn dịch màng phổi, U trung thất,</p> <p>6. Cấp cứu ngoại nhi: Nguyên tắc xử trí chấn thương bụng ở trẻ em; Chấn thương tạng đặc trong ổ bụng, Chấn thương ngực, chấn thương gan, chấn thương thận, chấn thương lách, chấn thương tụy...</p> <p>7. Ung thư và khối u ngoại khoa trẻ em: U gan, u tụy; U Wilms, u nguyên bào thần kinh, u tế bào mầm; U phần mềm, u mạch máu, nang bạch huyết</p> <p>Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị đa mô thức</p> <p>8. Phẫu thuật nội soi và kỹ thuật ít xâm lấn: Nguyên lý và chỉ định phẫu thuật nội soi trong ngoại nhi; PTNS một lỗ qua rốn; Ứng dụng trong các bệnh lý thường gặp</p> <p>9. Kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn phẫu thuật: Kháng sinh dự phòng; Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện; An toàn người bệnh trong ngoại khoa</p>	Khoa Ngoại tổng hợp	Số 243/2011/B01
12	Dương Văn Mai	Bác sĩ chuyên khoa I	Ngoại khoa	033008/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	107		Khoa Ngoại tổng hợp	Số 244050/CC-A019 ngày 13/12/2024	
13	Trần Thị Vân	Thạc sĩ, bác sĩ	Nhi khoa	037748/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	93	Khám chữa bệnh chuyên ngành Nhi	Đào tạo BSNT với kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ khi khám chữa bệnh, chẩn đoán và điều trị can thiệp, các chỉ định, chống chỉ định, biến chứng và cách xử trí, kỹ năng ngoại trú ... đối với các mặt bệnh Nhi chung. Các nội dung được giảng dạy thông qua các bài giảng lý thuyết, mô phỏng và thực hành trên lâm sàng dưới sự giám sát của GVLS	Khoa Nhi - Sơ sinh	6987/11 A100
							Khám chữa bệnh chuyên Sơ sinh	Đào tạo BSNT với kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ khi khám chữa bệnh, chẩn đoán và điều trị can thiệp, các chỉ định, chống chỉ định, biến chứng và cách xử trí, kỹ năng ngoại trú ... đối với các mặt bệnh Sơ sinh chung. Các nội dung được giảng dạy thông qua các bài giảng lý thuyết, mô phỏng và thực hành trên lâm sàng dưới sự giám sát của GVLS		
							Nội Nhi tổng quát	Thực hành khai thác bệnh sử, khám bệnh, lâm bệnh án, theo dõi điều trị bệnh nhi nội trú với các bệnh lý thường gặp, thực hành thủ thuật dưới giám sát tại khoa Nội Nhi		
							Phòng khám ngoại trú	Thực hành khám bệnh ngoại trú cho trẻ em, theo dõi tăng trưởng, phát triển, tiêm chủng, dinh dưỡng, tư vấn chăm sóc trẻ bệnh cấp tính và mạn tính; rèn luyện kỹ năng giao tiếp với trẻ và người nhà.		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tin chi	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
14	Chu Thanh Sơn	Tiến sĩ, bác sĩ	Nhi khoa	0024613/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	137	Cấp cứu Nhi	Thực hành phân loại mức độ nặng (triage), nhận biết các dấu hiệu trẻ nặng và xử trí theo trình tự ABC, Xử trí một số tình trạng cấp cứu thường gặp ở trẻ em, làm việc nhóm và vận chuyển an toàn	Khoa Nhi - Sơ sinh	8941/2024-B78
							Hồi sức Nhi (PICU)	Thực hành sử dụng các biện pháp theo dõi và hỗ trợ hô hấp, huyết động, tham gia xử trí trẻ bị suy hô hấp, rối loạn huyết động, co giật, rối loạn tri giác, rối loạn nước điện giải và thăng bằng toàn kiểm		
							Hồi sức sơ sinh (NICU)	Thực hành chăm sóc, theo dõi và xử trí trẻ sơ sinh bệnh nặng, trẻ non tháng, hỗ trợ hô hấp, hồi sức sơ sinh, kỹ năng làm việc trong đơn vị hồi sức sơ sinh		
							Sơ sinh khỏe mạnh	Thực hành khám trẻ sơ sinh, đánh giá thích nghi sau sinh, phát hiện bất thường thường gặp, tư vấn cha mẹ và theo dõi trẻ sơ sinh tại khoa sau sinh		
							Sức khỏe vị thành niên	Thực hành khám và tư vấn các vấn đề tuổi vị thành niên: phát triển dậy thì, sức khỏe sinh sản, tâm lý, hành vi, rối loạn ăn uống, chất gây nghiện		
							Y học phát triển	Thực hành đánh giá phát triển thể chất, vận động, ngôn ngữ, hành vi; sàng lọc bất thường phát triển; tư vấn can thiệp sớm và sử dụng nguồn lực hỗ trợ		
							Nhi học cộng đồng	Thực hành chăm sóc sức khỏe truyền thông giáo dục sức khỏe trẻ em tại cộng đồng, tuyển cơ sở, phối hợp với cơ sở y tế và tổ chức cộng đồng trong phòng bệnh và chăm sóc trẻ em và y học dự phòng như tiêm vaccine		
15	Triệu Thị Hồng Thái	Bác sĩ chuyên khoa I	Nhi khoa	015594/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	137	Thực hành lâm sàng Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Lâm quen môi trường lâm sàng Nhi khoa -Thực hành khai thác bệnh sử ở trẻ em -Thực hành khám lâm sàng trẻ em, trẻ sơ sinh, vị thành niên -Theo dõi tăng trưởng và phát triển bình thường -Nhận diện các vấn đề bệnh lý thường gặp ở trẻ em -Thực hành trình bày ca bệnh -Tích hợp thông tin lâm sàng, biện luận chẩn đoán bước đầu -Tham gia chăm sóc bệnh nhi nội trú và ngoại trú dưới sự hướng dẫn -Rèn luyện giao tiếp với trẻ em và người nhà bệnh nhi -Thực hành nguyên tắc phòng bệnh và duy trì sức khỏe trẻ em 	Khoa Nhi - Sơ sinh	Số 252565/NH-DHYHN-TTĐT
							Thực hành lâm sàng Nhi khoa	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hành lâm sàng Nhi khoa nâng cao tại khoa nội trú và ngoại trú -Tăng cường mức độ độc lập trong tiếp cận và theo dõi bệnh nhi -Tham gia điều trị và chăm sóc bệnh nhi dưới giám sát -Phát triển kỹ năng thủ thuật Nhi khoa cơ bản -Ứng dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong xử trí lâm sàng -Thực hành phối hợp liên chuyên khoa trong chăm sóc bệnh nhi -Tăng cường trách nhiệm nghề nghiệp trong môi trường thực hành -Rèn luyện năng lực hành nghề và chuẩn bị cho giai đoạn tốt nghiệp / thực hành nâng cao 		
							Tự chọn lâm sàng Nhi khoa	Thực hành tại chuyên khoa Nhi theo định hướng nghề nghiệp và kế hoạch phát triển cá nhân tại các phòng khám như dị ứng-miễn dịch, tim mạch, huyết học-ung thư, truyền nhiễm, phục hồi chức năng, ngoại nhi, chẩn đoán hình ảnh, y học thể thao		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
16	Hoàng Gia Du	Phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ	Ngoại khoa	0009245/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	149	Phẫu thuật cột sống	Chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị bệnh lý cột sống, bao gồm chăm sóc người bệnh, đánh giá, đọc kết quả chẩn đoán hình ảnh, chỉ định điều trị, xây dựng kế hoạch và thực hiện can thiệp phẫu thuật, sử dụng implant và xử trí biến chứng	Khoa Ngoại tổng hợp	0009415
17	Phan Bá Quỳnh	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	035117/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	46			Khoa Ngoại tổng hợp	939/2024/A.110 -GCN-GDLS
18	Vũ Xuân Phước	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Ngoại khoa	0027206/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	129			Khoa Ngoại tổng hợp	2474/2025/A.10 0-GCN-GVLS
19	Vũ Tú Nam	Bác sĩ chuyên khoa II	Ngoại khoa	034578/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	105	Y học thể thao	Đánh giá, chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị các chấn thương thể thao và các bệnh lý cơ xương khớp liên quan, bao gồm thực hiện thăm khám, chẩn đoán, xây dựng kế hoạch điều trị cá thể hóa và triển khai các can thiệp bảo tồn cũng như phẫu thuật	Khoa Ngoại tổng hợp	Số 944/2024/A.110 -GCN-GDLS
							Chấn thương chỉnh hình chung	Đánh giá, chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị các chấn thương hệ cơ xương khớp thường gặp như gãy xương, trật khớp, các vết thương phần mềm cơ quan vận động, bao gồm cả các điều trị không mổ, các thủ thuật nắn chỉnh, bó bột, cắt lọc, khâu vết thương, các phẫu thuật kết hợp xương, cố định xương-khớp, khâu nối gân-cơ, mạch máu-thần kinh ngoại vi, xử lý các biến chứng và di chứng liên quan đến chương thương hệ cơ xương khớp		
							Phẫu thuật tái tạo khớp người lớn	Đánh giá, chẩn đoán, theo dõi, quản lý và điều trị bệnh lý thoái hóa khớp và các bệnh lý khớp liên quan thể thao, bao gồm thực hiện đánh giá, chẩn đoán, xây dựng kế hoạch điều trị cá thể hóa và thực hiện các can thiệp phẫu thuật		
20	Bùi Văn Giang	Phó giáo sư, tiến sĩ, bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	006844/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xquang, Chụp cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ, Siêu âm chẩn đoán, Can thiệp mạch	151	Tổng quan Chẩn đoán hình ảnh	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về lịch sử hình thành và phát triển ngành Chẩn đoán hình ảnh nói chung cũng như các lĩnh vực chuyên ngành như X quang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính, Cộng hưởng từ, Chụp mạch số hóa, Chẩn đoán hình ảnh can thiệp, Kỹ thuật hình ảnh ghép (Hybrid), Hình ảnh học phân tử, nguyên lý vật lý các kỹ thuật tạo ảnh, giải phẫu hình ảnh, cách phân tích hình ảnh, nhiều ảnh, an toàn bức xạ trong y tế, thuốc đối quang và an toàn sử dụng thuốc đối quang. Chương trình cũng bao gồm các buổi học tập thảo luận dựa trên trường hợp, câu hỏi tương tác, và các mô-đun tự đánh giá.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Số 919/2024/A.110 -GCN-GDLS
							Chẩn đoán hình ảnh đầu mặt cổ, tai mũi họng	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý không phổ biến vùng đầu mặt cổ, tuyến giáp; các kỹ thuật can thiệp cơ bản dưới hướng dẫn của phương tiện hình ảnh		
							Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý không phổ biến hệ cơ xương khớp và mô mềm; các kỹ thuật can thiệp cơ bản dưới hướng dẫn của phương tiện hình ảnh. Chương trình cũng bao gồm các buổi học tập thảo luận dựa trên trường hợp, câu hỏi tương tác, và các mô-đun tự đánh giá.		
							Chẩn đoán hình ảnh	Thực hành đọc các kết quả kết quả chẩn đoán hình ảnh bao gồm các phim XQ thông thường cũng như các hình ảnh chụp cắt lớp vi tính. Học cách đọc phim XQ, CT-Scan, hình ảnh siêu âm. Xác định vị trí chọc kim trong sinh thiết vú, sinh thiết dưới hướng dẫn hình ảnh và đặt dẫn lưu dưới hướng dẫn siêu âm.		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
21	Nguyễn Quỳnh Giang	Thạc sĩ, bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	023357/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	99	Chẩn đoán hình ảnh tim mạch - lồng ngực	Giải phẫu, sinh lý học, bệnh lý, kỹ thuật hình ảnh, giải thích và mô tả hình ảnh các bệnh lý tim - mạch máu - lồng ngực phổ biến và không phổ biến. Chương trình cũng bao gồm các buổi học tập thảo luận dựa trên trường hợp, câu hỏi tương tác, và các mô-đun tự đánh giá.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2460/2025/A.110-GCN-GVLS
							Chẩn đoán hình ảnh thần kinh	Chương trình nhằm mục đích chuẩn bị cho nội trú có năng lực và tự tin trong thực hành lâm sàng và hội chẩn chuyên khoa, cũng như để truyền cảm hứng, thúc đẩy sự quan tâm và nhiệt tình của nội trú đối với hình ảnh lồng ngực.		
							Chẩn đoán hình ảnh sản phụ khoa	- Chẩn đoán hình ảnh Sản khoa bình thường và bất thường của thai nhi, bánh nhau và nước ối. - Chẩn đoán hình ảnh Phụ khoa bình thường và bất thường của cơ quan sinh dục người phụ nữ bao gồm tử cung, vòi tử cung và buồng trứng, tuyến vú - Chương trình tuân thủ các tiêu chuẩn và hướng dẫn của ACGME-I.		
22	Nguyễn Thị Thủy Linh	Thạc sĩ, bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	047540/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	44	Chẩn đoán hình ảnh tiêu hóa - gan mật - cấp cứu bụng	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, triệu chứng cơ bản, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý không phổ biến ở ổ bụng.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	84/2023/ĐTBD CBYT/CC-A012
							Chẩn đoán hình ảnh tiết niệu - sinh dục	Nội dung đào tạo trong học phần này chủ yếu gồm các bài giảng lý thuyết và thực hành về giải phẫu hình ảnh, sinh lý bệnh học, triệu chứng cơ bản, kỹ thuật hình ảnh, cách phân tích hình ảnh các bệnh lý phổ biến và một số bệnh lý ít phổ biến tiết niệu - sinh dục.		
23	Khương Hải Yên	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	007490/ND-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	50	Chăm sóc bệnh nhân tại hồi tỉnh	Thực hiện theo dõi BN tại hồi tỉnh, xử trí các biến chứng sớm của phẫu thuật thường gặp trong hồi tỉnh	Khoa Gây mê hồi sức	220096/CC-ĐHYHN
							Gây mê chung	Thực hiện được các bước để tiến hành gây mê toàn thân cho người bệnh an toàn, hiệu quả. Quản lý nguồn lực trong phòng mổ		
							Gây mê hồi sức cho BN nguy cơ cao	Lên kế hoạch gây mê hồi sức cho BN có nguy cơ cao hoặc phẫu thuật lớn, nguy cơ cao		
							Gây mê hồi sức cho phẫu thuật chấn thương	Lên kế hoạch, thực hiện gây mê hồi sức cho BN chấn thương		
							Gây mê hồi sức cho phẫu thuật trong ngày	Lên kế hoạch, thực hiện gây mê hồi sức cho phẫu thuật trong ngày		
							Gây mê hồi sức cho thủ thuật chẩn đoán và điều trị ngoài phòng mổ	Lên kế hoạch, thực hiện gây mê cho các thủ thuật chẩn đoán và điều trị ngoài phòng mổ		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
24	Trần Thị Hồng Quyên	Thạc sĩ, bác sĩ	Gây mê hồi sức	0024211/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	138	Gây mê hồi sức sản khoa	Thực hiện được các phương án vô cảm liên quan đến quá trình chuyển dạ và mổ lấy thai ở những sản phụ bình thường và nguy cơ cao, thực hiện được cấp cứu trong các tình huống cấp cứu ở sản phụ	Khoa Hồi sức cấp cứu	220646/NH-DHYHN-TTĐT
							Gây mê hồi sức tim mạch lồng ngực	Thực hiện được gây mê hồi sức cho các phẫu thuật tim mạch lồng ngực		
							Gây tê	Thực hiện được lựa chọn, thủ thuật gây tê vùng để phục vụ cho phẫu thuật và giảm đau sau phẫu thuật		
							Kiểm soát đau cấp tính sau mổ	Lên kế hoạch, điều trị tình trạng đau cấp tính sau phẫu thuật		
							Kiểm soát đau mãn tính và đau do ung thư	Lên kế hoạch, điều trị tình trạng đau mạn tính, đau do ung thư		
							Mô phỏng	Sử dụng mô phỏng tại chỗ để đào tạo học viên đối phó với các tình huống phức tạp, cấp cứu, những tình huống lâm sàng hiếm gặp		
							Thăm khám tiền mê và tối ưu hóa BN trước mổ	Thực hiện đánh giá, phân loại nguy cơ BN, lên kế hoạch vô cảm phù hợp với tình trạng sức khỏe của người bệnh, tối ưu hóa người bệnh nếu cần thiết		
25	Nguyễn Đăng Tuấn	Tiền sĩ, bác sĩ	Hồi sức cấp cứu	000438/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa, Hồi sức cấp cứu	165	Định hướng về khoa HSTC và bệnh nhân nguy kịch cơ bản	Bàn giao ca, thăm khám theo vòng, ABCDE ICU, kiến thức cơ bản về nhiễm trùng/choáng, giới thiệu máy thở	Khoa Hồi sức cấp cứu	2059/2018/B57
							Suy hô hấp	NIV/HFNC, các chế độ máy thở, xử lý cảnh báo, an toàn trước và trong đặt ống nội khí quản		
							Huyết động & sốc	Dung dịch/thuốc vận mạch, các chỉ số tưới máu, tích hợp POCUS cơ bản		
							Nhiễm trùng/nhiễm khuẩn huyết + thiết bị	Bộ tiêu chuẩn xử lý sepsis, chăm sóc đường truyền, phòng ngừa VAP/CLABSI/CAUTI		
26	Nguyễn Thị Nga	Thạc sĩ, bác sĩ	Hồi sức cấp cứu	034474/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	50	Gây mê, giảm đau, lú lẫn, kiến thức thần kinh cơ bản	Mục tiêu gây mê, sàng lọc lú lẫn, bảo vệ đường thở	Khoa Hồi sức cấp cứu	7013/2025/B57
							Thận-chuyển hóa + hỗ trợ đa cơ quan	Điện giải, AKI, rối loạn acid-base, tiếp xúc với CRRT nếu có		
27	Nguyễn Ngọc Hải	Thạc sĩ, bác sĩ	Nội khoa	0026772/BYT-CCHN và QĐ số 226/QĐ-KCB điều chỉnh phạm vi hành nghề	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp và Bổ sung chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	50	Hồi sức & chăm sóc gần ngừng tim	Code blue, phản ứng nhanh, sau ROSC, trò chuyện khó khăn với bệnh nhân/người nhà	Khoa Hồi sức cấp cứu	5945/2022/B57
							Tổng kết tại khoa HSTC	Tăng vai trò quản lý ca bệnh, trình bày tổng kết, thực hành phản chiếu		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
28	Đỗ Hồng Công	Thạc sĩ	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	003376/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	160	Chăm sóc Điều dưỡng nâng cao	Thiết kế, thực hiện và đánh giá kết quả can thiệp chăm sóc người bệnh với vấn đề sức khỏe hiện tại, hoặc có nguy cơ sức khỏe, hoặc cần chăm sóc liên ngành, chuyên tuyến	Khoa Hồi sức cấp cứu	2060/2018/B57
29	Nguyễn Thị Khuyên	Thạc sĩ	Điều dưỡng	024619/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	94			Khoa Nội tổng hợp	4279/2020/B57
30	Đào Thị Kim Hạnh	Thạc sĩ	Điều dưỡng	03307HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ - BNV ngày 22/4/2005	160			Điều dưỡng	10094/2025-B78
31	Trần Minh Quang	Thạc sĩ	Điều dưỡng	003414/HNO-CCHN cấp ngày 28/12/2012	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	160	Chăm sóc Giảm nhẹ	Xác định vấn đề của người bệnh thông qua khai thác, đánh giá, xác định mục tiêu chăm sóc và các nguồn lực phù hợp. Tích hợp giáo dục người bệnh/gia đình trong suốt quá trình chăm sóc. Nhận biết sự khác biệt riêng của người bệnh/gia đình và cân nhắc kế hoạch chăm sóc cho từng cá nhân. Thực hiện chăm sóc điều dưỡng một cách an toàn, có trách nhiệm. Đánh giá các triệu chứng phức tạp bằng cách sử dụng các công cụ, bộ câu hỏi có sẵn. Thực hiện khám thực thể tập trung vào từng hệ cơ quan dựa trên các triệu chứng. Xác định được các biểu hiện lâm sàng bình thường và bất thường liên quan đến các triệu chứng.	Khoa Hồi sức cấp cứu	337/2025/A.110 -GCN-GVLS
32	Nguyễn Thị Kim Chi	Thạc sĩ	Điều dưỡng	0015300/HCM-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	148			Khoa Nội tổng hợp	9655/2025-B78
33	Ngô Thị Hà	Thạc sĩ	Điều dưỡng	003391/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	160			Khoa Gây mê hồi sức	7748/2023/A00 1.01
34	Phan Thị Vinh	Thạc sĩ	Điều dưỡng	0016396/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	132	Giáo dục sức khỏe và thay đổi hành vi	Khám phá các môi trường lành mạnh và tác động của nó đối với sức khỏe, tập trung vào các cơ sở y tế lành mạnh; Khám phá hiểu biết về sức khỏe và các kỹ năng cần thiết để giáo dục những người có khả năng hiểu biết về sức khỏe khác nhau; Tích hợp các khái niệm vận động xã hội để cải thiện sức khỏe; Khám phá điều dưỡng cộng đồng.		2066/2018/B57
35	Phạm Thị Vân Anh	Thạc sĩ	Điều dưỡng	012189/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	145			Khoa Nhi - Sơ sinh	3609/2019/B57
36	Trần Thị Thanh Xuân	Thạc sĩ	Điều dưỡng	0024044/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	138				1596/2017/B57
37	Phan Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Điều dưỡng	015874/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	124	Quản lý chất lượng bệnh viện	Lập kế hoạch chiến lược và đề án cải tiến chất lượng bệnh viện dựa trên các kiến thức về công tác quản lý chất lượng bệnh viện, đo lường chất lượng khám chữa bệnh, vai trò của người lãnh đạo, quản lý trong quản lý chất lượng bệnh viện, động viên và khuyến khích nhân viên trong cải tiến chất lượng bệnh viện quản trị rủi ro	Khoa Gây mê hồi sức	378/2025/A.110 -GCN-GVLS
38	Nguyễn Tiến Hào	Thạc sĩ	Điều dưỡng	003318/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011	160			Khoa Hồi sức cấp cứu	391/2025/A.110 -GCN-GVLS
39	Nguyễn Tiến Dũng	Thạc sĩ	Điều dưỡng	003384/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	160			Khoa Ngoại tổng hợp	86/2022/A.110-CC-GVLS

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
40	Doãn Ngọc Linh	Thạc sĩ	Điều dưỡng	032797/BYT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	108	Tư duy và biện luận lâm sàng	Lập sơ đồ tư duy để xác định vấn đề chăm sóc; Thiết kế, thực hiện và đánh giá kết quả can thiệp chăm sóc người bệnh với vấn đề sức khỏe hiện tại, hoặc có nguy cơ sức khỏe, hoặc cần chăm sóc liên ngành, chuyên tuyến	Khoa Ngoại tổng hợp	224/CC-A040
41	Lê Hải Anh	Thạc sĩ	Điều dưỡng	0022084/HCM-CCHN	Thực hiện theo quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	142			Khoa Huyết học	645/SDH/2015/A014
42	Lê Thanh Hương	Thạc sĩ	Điều dưỡng	003338/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	160			Khoa Huyết học	2046/2018/B57
II. ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC										
43	Thái Bằng	Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II	Sân phụ khoa	000343/BYT-CCHN, 581/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	121	Phụ sản	Theo dõi phụ sản giai đoạn mang thai và chuyển dạ, khám thai và quản lý thai nghén, sơ rau thường, hậu sản thường, vệ sinh thai nghén, vô khuẩn trong sản khoa, sinh lý chuyển dạ, hồi sức trẻ sơ sinh, băng huyết sau sinh, nhiễm khuẩn sau sinh. Bệnh lý sản khoa: sảy thai, thai chết lưu, rau tiền đạo, rau bong non, chửa ngoài tử cung, chửa trứng, đẻ non, vỡ tử cung, nhiễm độc thai nghén, tiền sản giật và sản giật, u xơ tử cung, u nang buồng trứng, sa sinh dục. Các phương pháp tránh thai, tư vấn kế hoạch hóa gia đình Khám, chẩn đoán và điều trị các trường hợp vô sinh, hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.	Khoa Sản - Phụ khoa	14628/Q9-SDH
44	Nguyễn Duy Quang	Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II	Sân phụ khoa	000128/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	164				768-2011/CH-YHN
45	Mai Thị Anh	Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa II	Sân phụ khoa	002278/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	147				3480-2014/CH-ĐHYHN
46	Nguyễn Xuân Thành	Thạc sĩ, bác sĩ	Sân phụ khoa	031506/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	111				1996/CC A100
47	Đỗ Thị Thảo	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Nhi khoa	026135/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	89	Nhi khoa	Khám phát hiện triệu chứng: thăm khám bệnh cơ quan, cách đo các chỉ số nhân trắc, khai thác bệnh sử, tiền sử, khám bệnh sơ sinh, đánh giá khó thở, đánh giá dấu hiệu mất nước, sử dụng biểu đồ tăng trưởng. Theo dõi bệnh nhân và hoàn thành bệnh án: chẩn đoán và xử lý viêm phế quản phổi, tiêu chảy cấp, thiếu máu, dấu hiệu não - màng não, viêm màng não mủ, xuất huyết não, viêm cầu thận cấp, HC thận hư, nhiễm khuẩn sơ sinh, bệnh tim bẩm sinh, dị tật bẩm sinh, nôn trớ, táo bón, biếng ăn.	Khoa Nhi - Sơ sinh	1029-CCBSNT/2018
48	Cao Thị Thu Quế	Thạc sĩ, bác sĩ	Nhi khoa	027960/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	81				2701-CCCH/2023
49	Dương Văn Long	Bác sĩ nội trú	Nhi khoa	021309/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	108				643-2016/NT-ĐHYHN
50	Bùi Tiến Hưng	Tiến sĩ, bác sĩ	Y học cổ truyền	000499/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	165	Y học cổ truyền	Thực hành phát hiện triệu chứng, chẩn đoán, xoa bóp bấm huyệt điều trị và phòng bệnh một số bệnh thường gặp (đau đầu cơ năng, đau cổ vai gáy cấp, đau thắt lưng cấp, liệt dây thần kinh VII ngoại biên)		231305/NH-ĐHYHN-TTĐT
51	Nguyễn Thị Nga	Bác sĩ	Y học cổ truyền	036716/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	40				250435/NH-ĐHYHN-TTĐT
52	Trần Thị Đài Trang	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Y học cổ truyền	033492/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	82				242927/CC-A019
53	Đình Thế Ba	Thạc sĩ, bác sĩ	Răng hàm mặt	031641/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	64	Răng hàm mặt	Bệnh sâu răng, Bệnh lý tủy răng, bệnh quanh răng, chỉ định và chống chỉ định nhổ răng, biến chứng thường gặp, dị vật vùng hàm, khối u ở vùng miệng, mặt, chấn thương vùng hàm mặt, chăm sóc răng miệng ban đầu, viêm nhiễm thông thường vùng hàm mặt.		250416/NH-ĐHYHN-TTĐT

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
54	Lê Đình Hưng	Bác sĩ chuyên khoa II	Tai mũi họng	001090/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	162	Tai mũi họng	Khám Tai mũi họng với đèn Clave Khám Tai mũi họng với nội soi Cách đọc phim mũi xoang Cách đọc phim tai xương chũm Cách làm thuốc tai Cách hút rửa mũi xoang	Khoa Khám bệnh	25/QĐ3799_15 K17HN175
55	Nguyễn Lê Hoa	Tiến sĩ, bác sĩ nội trú	Tai mũi họng	005527/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	152				672/CC-A100
56	Trần Tiến Đạt	Bác sĩ chuyên khoa II	Nhãn khoa	006598/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	116	Mắt	Quan sát việc và điều trị chuyên khoa Mắt Chăm sóc bệnh nhân có rối loạn/bệnh lý giác mạc, tuyến lệ, võng mạc. Đánh giá thị lực. Đo áp lực nội nhãn. Sử dụng các thiết bị khám mắt Đánh giá và xử trí các vấn đề/ bệnh lý thường gặp về mắt.		786/Mã GCN B-36
57	Phạm Thị Việt Hương	Tiến sĩ, bác sĩ	Ung bướu	0010737/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu, Nhi	148	Ung thư	Khám và phát hiện u, hạch nông, khám tuyến vú, khám bụng, phổi. Chẩn đoán và điều trị ung thư vú, ung thư phổi, ung thư dạ dày, ga, đại tràng, trực tràng, ung thư tiết niệu u lympho ác tính. Các phương pháp điều trị nội khoa, ngoại khoa ung thư. Xạ trị ung thư: nguyên tắc xạ trị, kỹ thuật xạ trị, xạ trị từ xa, xạ trị áp sát, xạ trị tiết căn...	564/2017-A007	
58	Lê Xuân Thiệp	Thạc sĩ, bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	001588/HD-CCHN	Chẩn đoán siêu âm	157	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh các bộ máy của cơ thể theo thứ tự ưu tiên, các phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng, phổ cập: Xquang quy ước, siêu âm, các phương pháp chẩn đoán hình ảnh hiện đại: chụp cắt lớp, cộng hưởng từ,...	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0000183
59	Trần Hữu Đạt	Tiến sĩ, bác sĩ	Phục hồi chức năng	005699/VP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	63	Phục hồi chức năng	Thử cơ bằng tay Đo tầm hoạt động khớp Các phương thức vật lý trị liệu (nhiệt trị liệu, ánh sáng trị liệu, thủy trị liệu, tác nhân cơ học) Các kỹ thuật phục hồi chức năng. Các thương tật thứ cấp thường gặp. Nguyên tắc phục hồi chức năng trong chấn thương (chấn thương phần mềm, trật khớp, gãy xương). Thăm khám người khuyết tật.	Khoa Phục hồi chức năng	210811/NH-ĐHYHN-TTĐT
60	Trần Thái Hùng	Thạc sĩ, bác sĩ nội trú	Phục hồi chức năng	047676/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	40				7657/CC A100
61	Lê Thu Hương	Bác sĩ nội trú	Phục hồi chức năng	025556/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	91				913-2016/NT-ĐHYHN
62	Trần Thị Hoa	Thạc sĩ	Điều dưỡng	003375/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	160	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	Điều dưỡng cơ sở, Thực hành kỹ năng giao tiếp GDSK, Thực hiện sơ cấp cứu ban đầu cho người bị nạn, đảm bảo an toàn cho người bệnh dùng thuốc, chăm sóc các loại vết thương cho người bệnh.	Khoa Hồi sức cấp cứu	208/2024/A001.01

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
63	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thạc sĩ	Điều dưỡng	032161/BYT-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	109	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	Nhận định và lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh tiêu hóa. Phân khu thành bụng, các điểm đau ngoại khoa liên quan đến hệ tiêu hóa, nhìn bụng, sờ nắn bụng, gõ bụng, nghe bụng, khám lách, khám gan và túi mật, thăm trực tràng. Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh nội khoa: hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, tiết niệu, thần kinh, hệ vận động.	Khoa Nội tổng hợp	7250/2025/B57
64	Nguyễn Thị Gấm	Đại học	Điều dưỡng	003317/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	160	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh tim mạch, tăng huyết áp, suy tim, đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim, viêm màng ngoài tim, viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn. Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh ung bướu: leukemia, u lympho Hodgkin và không Hodgkin, ung thư vú và sinh dục, u sơ tử cung.	Khoa Nội tổng hợp	7743/2023/A00 1.01
65	Trần Thanh Tâm	Thạc sĩ	Điều dưỡng	030801/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	67	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn mắc bệnh ngoại khoa: viêm ruột thừa cấp, thủng dạ dày, hậu môn nhân tạo, viêm phúc mạc, tắc ruột, lồng ruột, thoát vị bẹn, sỏi mật, viêm tụy cấp, sỏi tiết niệu, chấn thương thân, dập đứt niệu đạo.	Khoa Ngoại tổng hợp	4801/CC A100
66	Nguyễn Thị Yến	Thạc sĩ	Điều dưỡng	015554/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	135	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn chấn thương, phẫu thuật xương khớp: gãy xương, chấn thương cột sống có liệt tủy, bong, chấn thương sọ não, chấn thương lồng ngực, vết thương mạch máu.	Khoa Ngoại tổng hợp	7718/2023/A00 1.01
67	Nguyễn Bích Hạnh	Cử nhân	Điều dưỡng	003092/HNO-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	160	Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc phụ nữ mang thai, sinh đẻ, mắc bệnh phụ khoa: chẩn đoán ngôi, thể, kiểu thể, chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ, trong sinh đẻ, chăm sóc thai phụ mổ lấy thai, thời kỳ hậu sản, chăm sóc người bệnh suy thai, dọa sảy thai, sảy thai, thai chết lưu, chửa ngoài tử cung, chửa trứng. Chăm sóc người bệnh có khối u sinh dục, viêm sinh dục.	Khoa Sản - Phụ khoa	224/2024/A001.01
68	Vũ Thị Xuân Hoan	Thạc sĩ	Điều dưỡng	002939/HNO-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011	161	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người lớn có sử dụng các phương pháp hỗ trợ sinh sản.	2629/2022/A00 1.01		
69	Quách Thị Hiền	Thạc sĩ	Điều dưỡng	018971/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	121	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc trẻ em mắc các bệnh cấp và mãn tính: chăm sóc trẻ sơ sinh nhiễm trùng, chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng, chăm sóc trẻ vàng da tăng Bilirubin tự do, suy hô hấp, suy dinh dưỡng, trẻ còi xương do thiếu Vitamin D, trẻ sốt cao co giật, trẻ viêm phế quản, hen phế quản, chăm sóc trẻ thiếu máu, tan máu, tiêu chảy cấp, hội chứng nôn chớ, hội chứng thận hư	Khoa Nhi - Sơ sinh	5189/2023/A00 1.01
70	Nguyễn Thị Hào	Cử nhân	Điều dưỡng	003281/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	160	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	Phân loại chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh cấp cứu: ngộ độc cấp, suy hô hấp cấp, phù phổi cấp, rần độc căn, ngừng tuần hoàn, tai biến mạch máu não, shock. Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh, điều trị tích cực: nhận định chăm sóc người bệnh hôn mê, chăm sóc người bệnh thở máy, hướng dẫn sử dụng bơm tiêm điện, máy truyền dịch, sử dụng monitor theo dõi người bệnh.	Khoa Huyết học	7735/2023/A00 1.01

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
59	Phạm Thị Kim Dung	Thạc sĩ, dược sĩ	Dược sĩ	06482/CCHND-SYT-HNO	Đủ điều kiện là người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: - Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	55	Đào tạo thực hành dược bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu và nhận xét về chức năng, nhiệm vụ, biên chế, cơ cấu tổ chức của bệnh viện, khoa Dược, tổ chức và hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị tại bệnh viện. - Tìm hiểu về chức trách, nhiệm vụ của các chức danh trong khoa Dược (Trưởng khoa Dược, dược sĩ lâm công tác nghiệp vụ dược, dược sĩ phụ trách kho cấp phát thuốc, dược sĩ được lâm sàng, dược sĩ phụ trách pha chế thuốc). - Công tác dược chính: triển khai thực hiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý dược tại bệnh viện (quy chế thuốc hướng thân, thuốc gây nghiện, quy chế đảm bảo chất lượng...) - Công tác cung ứng thuốc, lựa chọn thuốc và xây dựng danh mục thuốc bệnh viện, tổ chức cấp phát (nội trú, ngoại trú), quản lý tồn trữ/ bảo quản thuốc trong khoa dược, cách thức giám sát sử dụng thuốc trong BV. - Công tác thống kê, quản lý số liệu thuốc - Đầu thầu thuốc: cách thức hoạt động đầu thầu thuốc tại bệnh viện. - Công tác quản lý kho và cấp phát thuốc: quản lý và tổ chức cấp phát thuốc tại khoa Dược. Nhận biết các thuốc hiện có trong khoa Dược bệnh viện. Tìm hiểu các công việc thực tế của Dược sĩ tại các kho và quầy cấp phát, nhà thuốc bệnh viện, các hoạt động tư vấn sử dụng thuốc cho bệnh nhân sau khi cấp phát thuốc. - Công tác pha chế: tìm hiểu các chế phẩm thuốc được pha chế tại khoa Dược bệnh viện. Tìm hiểu các thiết bị máy móc được sử dụng trong công tác pha chế và các phương pháp kiểm tra, kiểm soát, kiểm nghiệm những thuốc đã pha chế. Thực hành pha chế một số dạng thuốc tại khoa Dược bệnh viện. - Công tác Dược lâm sàng tại khoa Dược bệnh viện: tìm hiểu về các hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược đang được tiến hành tại bệnh viện theo hướng dẫn của thông tư 31/2012/TT-BYT về Hướng dẫn hoạt động Dược lâm sàng tại bệnh viện 	Khoa Dược	1383/2023/A00 1.01
							Đào tạo Định hướng chuyên ngành Dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động tư vấn xây dựng danh mục thuốc của bệnh viện. - Cách thức xây dựng các quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc, các quy trình giám sát sử dụng thuốc. - Hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho các thành viên trong khoa và các nhân viên y tế trong bệnh viện. - Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát việc kê đơn thuốc nội trú và ngoại trú. - Hoạt động theo dõi, giám sát, báo cáo phản ứng có hại của thuốc. - Hoạt động thông tin thuốc cho thầy thuốc, điều dưỡng và bệnh nhân. - Hoạt động thực tế tại khoa Lâm sàng và phân tích bệnh án. - Hoạt động nghiên cứu khoa học: khảo sát thực trạng sử dụng thuốc, đánh giá sử dụng thuốc tại bệnh viện 		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số tháng kinh nghiệm KCB từ khi có CCHN	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn nguyên giảng dạy thực hành	Chứng chỉ phương pháp dạy học lâm sàng
III. ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG										
72	Nguyễn Thị Tần	Thạc sĩ, dược sĩ	Dược sĩ	09021/HNO-CCHND	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp sản xuất thuốc - HTX, hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu - Doanh nghiệp bán buôn thuốc - HTX, hộ kinh doanh cá thể bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu - Nhà thuốc - Quầy thuốc - Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp - Tủ thuốc của trạm y tế - Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu - Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc - Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc - Doanh nghiệp làm dịch vụ kiểm nghiệm thuốc 	116	Kỹ năng thực hành tại cơ sở bán lẻ thuốc	<p>Lập dự trữ và mua thuốc tại CSBL thuốc</p> <p>Kiểm nhập thuốc, niêm yết giá và ghi chép vào sổ sách/phần mềm bán hàng tại CSBL thuốc</p> <p>Các bước trong qui trình quản lý thuốc phải kiểm soát đặc biệt</p> <p>Các bước trong qui trình bảo quản và sắp xếp hàng hóa tại cơ sở bán lẻ đạt GPP</p> <p>Các bước trong qui trình kiểm kê và kiểm soát chất lượng định kỳ tại cơ sở bán lẻ đạt GPP</p> <p>Các bước trong qui trình xử lý thuốc bị khiếu nại/thu hồi tại cơ sở bán lẻ đạt GPP</p> <p>Bán và tư vấn sử dụng thuốc một số bệnh thông thường</p> <p>Bán và tư vấn sử dụng thuốc một số bệnh thường gặp ở đối tượng đặc biệt</p> <p>Tim hiểu và viết báo cáo về việc chuẩn bị điều kiện thẩm định mới hoặc điều kiện hoạt động tại cơ sở bán lẻ thuốc đạt GPP nơi thực tập</p>	Khoa Dược	24/QĐ2036.22_NVSPK10SPHN

Danh sách bao gồm 72 (Bảy mươi hai) nhân sự ./.

DANH SÁCH KHOA PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

(Ban hành kèm theo bản công bố số: 106 /BCB-VMSC, ngày 28 / 04 /2026 của Bệnh viện ĐKQT Vinmec Smart City)

STT	Khoa đào tạo thực hành chuyên môn	Giường Kế hoạch	Ghế răng	Ghi chú
1	Khoa Khám bệnh	0	3	
2	Khoa Hồi sức cấp cứu	8	0	
3	Khoa Ngoại tổng hợp	6	0	
4	Khoa Sản - Phụ khoa	6	0	
5	Khoa Nội tổng hợp	8	0	
6	Khoa Nhi - Sơ sinh	8	0	
7	Khoa Huyết học	22	0	
8	Khoa Phục hồi chức năng	0	0	
9	Khoa Gây mê hồi sức	0	0	
10	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	0	0	
11	Khoa Xét nghiệm	0	0	
12	Khoa Dược	0	0	
	Tổng cộng	58	3	

**TỔNG HỢP DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT - TRANG THIẾT BỊ
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo bản công bố số: 106 /BCB-VMSC, ngày 28 /04/2026 của Bệnh viện ĐKQT Vinmec Smart City)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
PHẦN I. HỆ THỐNG PHÒNG HỌC, PHÒNG GIAO BAN, THIẾT BỊ VĂN PHÒNG ĐẢM BẢO GIẢNG DẠY			
1	Hội trường tầng 2	1	01 màn hình Led chiếu cỡ lớn; 01 hệ thống âm thanh, ánh sáng sân khấu, 01 bàn mixer, 180 ghế; 12 bàn, 01 camera, 01 bộ loa (phòng họp phụ), 01 mixer sân (phòng họp phụ), 01 Màn chiếu, 01 máy chiếu (phòng họp phụ)
2	Phòng họp 3B12	1	01 màn hình lớn ; 02 màn hình nhỏ, 01 hệ thống loa; 01 bàn họp lớn, 30 ghế, 01 hệ thống Cisco chuyển thông tin
3	Phòng giao ban khoa	12	01 màn hình, 01 bàn họp giao ban, 10 ghế
PHẦN II. TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU			
2.1	Khoa Khám bệnh		
1	Bàn khám sản phụ khoa	1	
2	Bàn tiểu phẫu	4	
3	Bảng thị lực màu (Bảng kiểm tra mù màu)	2	
4	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	2	
5	Bơm tiêm điện có chức năng TCI	1	
6	Buồng đo thính lực	1	
7	Cân sơ sinh	1	
8	Cân sức khỏe	5	
9	Cáng bệnh nhân	20	
10	Dây nội soi dạ dày video kèm phụ kiện tiêu chuẩn	8	
11	Dây nội soi đại tràng video kèm phụ kiện tiêu chuẩn	4	
12	Dây nội soi mật tụy ngược dòng để làm ERCP	1	
13	Dây nội soi phế quản	1	
14	Đèn đeo trán	3	
15	Đèn đọc phim X-Quang	18	
16	Đèn khám TMH	11	
17	Đèn quang trùng hợp	1	
18	Đèn soi bóng đồng tử	3	
19	Đèn soi đáy mắt	2	
20	Đèn tẩy trắng răng	1	
21	Đèn tiểu phẫu	4	
22	Ghế lấy máu	5	
23	Giường khám bệnh	13	
24	Hệ thống bàn ghế khám thị lực	1	
25	Hệ thống bàn ghế khám TMH	3	
26	Hệ thống điện tim gắng sức	1	
27	Hệ thống ghế răng kèm tay khoan + Micro mài răng	2	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
28	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày/đại tràng) kèm thiết bị phụ trợ: - Bộ xử lý hình ảnh (CV-190) - Nguồn sáng nội soi (CLV-190) - Màn hình Full HD 27 inch - Dụng cụ kiểm tra rò rỉ - Kim sinh thiết dạ dày, dùng 1 lần (20 chiếc/hộp) - Kim sinh thiết đại tràng dùng 1 lần(20 chiếc/hộp) - Xe đẩy hệ thống - Hệ thống in trả kết quả, bao gồm: Máy tính, màn hình, máy in - Máy hút dịch 2 bình - Bình nước - Máy bơm tưới rửa	4	
29	Hệ thống nội soi TMH ống cứng (bao gồm: nguồn sáng, camera, bộ xử lý, optic, máy in, máy tính..)	3	
30	Holter điện tim (1 phần mềm + 3 đầu ghi + máy tính - máy in)	1	
31	Holter huyết áp	4	
32	Kính Volk	1	
33	Kính Volk 3 mặt gương	1	
34	Kính volk thường 90D	1	
35	Màn hình LCD thử thị lực kèm bộ thử kính và gọng	2	
36	Máy bảo dưỡng tra dầu tay khoan tự động	1	
37	Máy cắt đốt nội soi (Dao mổ điện cao tần)	3	
38	Máy cắt đốt nội soi Argon & Dao mổ điện cao tần	1	
39	Máy cưa rung.	1	
40	Máy điện tim	3	
41	Máy định vị chóp	1	
42	Máy đo chức năng hô hấp	2	
43	Máy đo HP qua hơi thở	1	
44	Máy đo khúc xạ	1	
45	Máy đo mắt kính	1	
46	Máy đo nhĩ lượng	1	
47	Máy đo thị lực liên hoàn	1	
48	Máy đo thính lực	1	
49	Máy đo xơ vữa động mạch (ABI)	1	
50	Máy ép máng tẩy trắng	1	
51	Máy hút dịch di động	2	
52	Máy khoan nội nha	1	
53	Máy khoan phẫu thuật implant	1	
54	Máy kiểm tra rò rỉ dây nội soi	1	
55	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	
56	Máy laser nha khoa Picaso	1	
57	Máy lấy cao răng siêu âm	1	
58	Máy lèn nhiệt nội nha	1	
59	Máy ly tâm PRP (tách huyết tương giàu tiểu cầu)	1	
60	Máy mài micromotor	1	
61	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	2	
62	Máy Piezotome (Máy cắt xương siêu âm)	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
63	Máy quét phim Phospho	1	
64	Máy rửa dây nội soi	2	
65	Máy rung thạch cao	1	
66	Máy siêu âm tim mạch	1	
67	Máy siêu âm tổng quát	1	
68	Máy soi CTC	1	
69	Máy X-Quang chụp răng thường quy	1	
70	Micro motor cắt xương	1	
71	Micro motor mài răng	1	
72	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP, SpO2)	5	
73	Monitor 5 thông số	5	
74	Monitor 6 thông số	6	
75	Sinh hiển vi khám mắt	2	
76	Tay khoan tốc độ chậm	1	
77	Tay khoan tốc độ nhanh	1	
78	Tủ bảo quản dây soi	4	
79	Xe Etrolley cho gậy mê	3	
80	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	2	
2.2	Khoa Hồi sức cấp cứu		
1	Bàn khám sản phụ khoa	1	
2	Bàn mổ tổng quát	1	
3	Bàn tiêu phẫu	1	
4	Bộ đặt nội khí quản khó (có camera cầm tay)	2	
5	Bơm nuôi ăn	3	
6	Bơm tiêm điện	19	
7	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	9	
8	Cân sơ sinh	1	
9	Cân sức khỏe	2	
10	Cân treo bệnh nhân	1	
11	Cáng bệnh nhân thủy lực	18	
12	Cáng bệnh nhân	4	
13	Dao mổ điện	1	
14	Đèn đọc phim X-Quang	7	
15	Đèn khám TMH	4	
16	Đèn mổ treo trần 1 chóa	2	
17	Đèn soi đáy mắt	2	
18	Đèn soi ven	2	
19	Đèn tiêu phẫu	3	
20	Doppler tim thai	1	
21	Garô băng áp lực	1	
22	Giường bệnh nhân ICU	7	
23	Hệ thống monitor trung tâm	2	
24	Máy điện tim	3	
25	Máy đo SPO2 cầm tay	2	
26	Máy ép hơi ngắt quãng	3	
27	Máy hút dịch áp lực thấp	2	
28	Máy hút dịch di động	1	
29	Máy làm ấm máu và dịch truyền	7	
30	Máy lọc máu liên tục	2	
31	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	3	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
32	Máy rửa bô	2	
33	Máy siêu âm di động (4 đầu dò)	1	
34	Máy sưởi ẩm bệnh nhân dạng hơi	3	
35	Máy tạo nhịp tim 1 buồng	1	
36	Máy tạo nhịp tim 2 buồng	1	
37	Máy thở chức năng cao (Dùng khí trung tâm)	4	
38	Máy thở chức năng có Tua-bin	4	
39	Máy thở vận chuyên	2	
40	Máy thử đường huyết nhanh	2	
41	Máy truyền dịch	19	
42	Máy xoa bóp cầm tay	2	
43	Máy xông khí dung	10	
44	Máy xông khí dung siêu âm	2	
45	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP,SpO2)	4	
46	Monitor 5 thông số	14	
47	Monitor 7 thông số	11	
48	Monitor sản khoa	1	
49	Nôi trẻ sơ sinh (Baby cot)	1	
50	Tủ làm ấm máu và dịch truyền	1	
51	Xe Etrolley cho gậy mê	1	
52	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	4	
2.3	Khoa Ngoại tổng hợp		
1	Bơm tiêm điện	6	
2	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	2	
3	Cáng bệnh nhân	2	
4	Đèn đọc phim X-Quang	1	
5	Đèn tiêu phẫu	1	
6	Giường bệnh nhân	19	
7	Giường bệnh nhân ICU	1	
8	Máy đo SPO2_ cầm tay	1	
9	Máy hút dịch di động	1	
10	Máy thử đường huyết nhanh	1	
11	Máy truyền dịch	8	
12	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP,SpO2)	2	
13	Monitor 5 thông số	5	
2.4	Khoa Sản - Phụ khoa		
1	Bàn khám sản phụ khoa	6	
2	Bàn tiêu phẫu	1	
3	Bơm tiêm điện	6	
4	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	2	
5	Bơm tiêm điện có chức năng TCI	4	
6	Cân sơ sinh	6	
7	Cân sức khỏe	2	
8	Cáng bệnh nhân	10	
9	Chăn điều trị vàng da	1	
10	Đèn chiếu vàng da	1	
11	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	2	
12	Đèn đọc phim X-Quang	4	
13	Đèn khám TMH	1	
14	Đèn mổ treo trần 1 chóa	4	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
15	Đèn soi ven	1	
16	Đèn tiêu phẫu	7	
17	Doppler tim thai	6	
18	Ghế lấy máu	2	
19	Giường bệnh nhân	24	
20	Giường hồi sức sơ sinh (Có cân + bộ hồi sức)	2	
21	Giường hồi sức sơ sinh (Có cân + không có bộ hồi	2	
22	Giường khám bệnh	8	
23	Giường sinh	4	
24	Lồng ấp sơ sinh (có cân + có theo dõi oxy)	2	
25	Lồng ấp sơ sinh (không cân + không theo dõi ô xy)	2	
26	Lồng ấp vận chuyển sơ sinh chuyên dụng	1	
27	Máy bơm tiêm giảm đau tự động (bolus)	4	
28	Máy cắt đốt nội soi (Dao mổ điện cao tần)	1	
29	Máy điện tim	2	
30	Máy đo SPO2_ cầm tay	2	
31	Máy đo SPO2_ để bàn	1	
32	Máy đo vàng da	2	
33	Máy hút dịch áp lực thấp	1	
34	Máy hút dịch di động	2	
35	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	
36	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	2	
37	Máy phát tia Plasma lạnh	1	
38	Máy rửa bì	1	
39	Máy rửa bì	1	
40	Máy sàng lọc thỉnh lực trẻ sơ sinh	1	
41	Máy siêu âm 2D chuyên sản	1	
42	Máy siêu âm màu 2D/ 4D chuyên sản	2	
43	Máy soi CTC	1	
44	Máy sưởi ấm bệnh nhân dạng hơi	1	
45	Máy thử đường huyết nhanh	3	
46	Máy trợ thở hồi sức sơ sinh nCPAP di động (cầm tay/di động)	2	
47	Máy truyền dịch	16	
48	Máy xông khí dung	2	
49	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP, SpO2)	3	
50	Monitor 5 thông số	4	
51	Monitor 5 thông số	6	
52	Monitor sản khoa	9	
53	Nôi trẻ sơ sinh (Baby cot)	28	
54	Thiết bị thở Bubble CPAP (Bình làm ấm nCPap (Bình đốt +dây điện+ bộ dẫn khí (củ khí nén + oxy))	3	
55	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	2	
2.5	Khoa Nội tổng hợp		
1	Bơm tiêm điện	12	
2	Đèn đọc phim X-Quang	1	
3	Đèn khám TMH	1	
4	Giường bệnh nhân	25	
5	Giường bệnh nhân ICU	1	
6	Hệ thống monitor trung tâm	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
7	Máy điện tim	1	
8	Máy đo điện não	1	
9	Máy đo SPO2_ cầm tay	1	
10	Máy hút dịch áp lực thấp	1	
11	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	
12	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	1	
13	Máy rửa bô	1	
14	Máy siêu âm di động (3 đầu dò)	1	
15	Máy thử đường huyết nhanh	1	
16	Máy truyền dịch	12	
17	Máy xoa bóp cầm tay	2	
18	Máy xông khí dung	3	
19	Máy xông khí dung siêu âm	2	
20	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP,SpO2)	1	
21	Monitor 5 thông số	10	
22	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	1	
2.6	Khoa Nhi - Sơ sinh		
1	Bơm tiêm điện	12	
2	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	3	
3	Cân sơ sinh	3	
4	Cân sức khỏe	4	
5	Cáng bệnh nhân	3	
6	Đèn đọc phim X-Quang	9	
7	Đèn khám TMH	8	
8	Đèn tiểu phẫu	1	
9	Giường bệnh nhân	29	
10	Giường cũi	2	
11	Giường khám bệnh	8	
12	Hệ thống monitor trung tâm	1	
13	Máy điện tim	1	
14	Máy đo SPO2_ cầm tay	1	
15	Máy đo vàng da	3	
16	Máy hút dịch áp lực thấp	1	
17	Máy hút dịch di động	2	
18	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	
19	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	2	
20	Máy rửa bô	1	
21	Máy thử đường huyết nhanh	1	
22	Máy truyền dịch	15	
23	Máy xông khí dung	2	
24	Máy xông khí dung siêu âm	1	
25	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP,SpO2)	5	
26	Monitor 5 thông số	11	
27	Nôi trẻ sơ sinh (Baby cot)	4	
28	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	2	
2.7	Khoa Huyết học		
1	Bơm tiêm điện	12	
2	Bơm tiêm điện có chức năng PCA	1	
3	Cân sơ sinh	2	
4	Cân sức khỏe	4	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
5	Cáng bệnh nhân	2	
6	Đèn đọc phim X-Quang	7	
7	Đèn khám TMH	3	
8	Đèn soi ven	1	
9	Giường bệnh nhân	26	
10	Giường bệnh nhân ICU	1	
11	Giường khám bệnh	7	
12	Giường tập PHCN Bobath	1	
13	Hệ thống monitor trung tâm	1	
14	Máy điện tim	1	
15	Máy đo SPO2_ cầm tay	4	
16	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	2	
17	Máy rửa bô	1	
18	Máy sưởi ẩm bệnh nhân dạng hơi	2	
19	Máy thử đường huyết nhanh	1	
20	Máy truyền dịch	12	
21	Máy truyền dịch thể hệ mới	8	
22	Máy xông khí dung	1	
23	Máy xông khí dung siêu âm	1	
24	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP, SpO2)	4	
25	Monitor 5 thông số	12	
26	Monitor 7 thông số	1	
27	Xe Etrolley cho gậy mê	1	
28	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu đặt NKQ khó	1	
2.8	Khoa Phục hồi chức năng		
1	Bàn tập chạy và đi bộ tại chỗ	1	
2	Bồn hấp Parafin	1	
3	Cân sức khỏe	1	
4	Cáng bệnh nhân	1	
5	Đèn đọc phim X-Quang	2	
6	Ghế tập cơ 4 đầu đùi	1	
7	Giường khám bệnh	2	
8	Giường làm hô hấp nhi	1	
9	Giường tập PHCN Bobath	3	
10	Giường thủy lực các tư thế đứng – nghiêng – nằm	1	
11	Giường và ghế điều trị sóng ngắn	1	
12	Hệ thống ròng rọc tập	1	
13	Máy chườm lạnh	1	
14	Máy điện trị liệu đơn 2 kênh	2	
15	Máy điều trị giảm đau TENS	1	
16	Máy kéo giãn đa năng	1	
17	Máy kích sóc trị liệu (xung kích trị liệu)	1	
18	Máy laser điều trị	1	
19	Máy nén ép trị liệu	1	
20	Máy siêu âm điều trị	2	
21	Máy Siêu âm điều trị có kết hợp điện xung	1	
22	Máy sóng ngắn	1	
23	Máy tập CPM (Continuous Passive Motion)	1	
24	Máy tập mạnh cơ thân mình	1	
25	Máy từ trường nhiệt	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
26	Máy và dụng cụ tập mạnh cơ chân	1	
27	Máy và dụng cụ tập mạnh cơ tay	1	
28	Máy xoa bóp cầm tay	2	
29	Monitor 4 thông số (Temp; NIBP, SpO2)	1	
30	Túi chườm lạnh	10	
31	Xe đạp lực kế	1	
32	Xe đạp tập	1	
2.9	Khoa Gây mê hồi sức		
1	Bàn mổ CTCH	1	
2	Bàn mổ tổng quát	3	
3	Bộ đặt nội khí quản khó (có camera màn hình rộng + ống soi phế quản mềm+ Ống soi phế quản cứng...)	1	
4	Bơm tiêm điện	10	
5	Bơm tiêm điện có chức năng TCI	4	
6	Cân sơ sinh	1	
7	Cáng bệnh nhân	2	
8	Dao hàn mạch	1	
9	Dao mổ điện	4	
10	Dao mổ siêu âm	2	
11	Dao mổ siêu âm có chức năng hàn mạch	1	
12	Đèn đọc phim X-Quang	1	
13	Đèn mổ treo trần 2 chóa có Camera	1	
14	Đèn mổ treo trần 2 chóa không có Camera	3	
15	Garô băng áp lực	1	
16	Giường hồi sức sơ sinh (Có cân + bộ hồi sức)	1	
17	Hệ thống dẫn nội soi phẫu thuật (full HD) kèm	2	
18	Hệ thống monitor trung tâm	1	
19	Máy bơm tiêm giảm đau tự động (bolus)	4	
20	Máy coblator	1	
21	Máy đo độ giãn cơ TOFscan	2	
22	Máy đo độ mê sâu kèm theo dõi độ đau	2	
23	Máy đóng túi có tích hợp máy in	2	
24	Máy gây mê	4	
25	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa kèm xe tra hàng	1	
26	Máy hấp tiệt trùng để bàn	1	
27	Máy kích thích thần kinh	2	
28	Máy làm ấm dịch rửa trong phẫu thuật (dạng chậu)	1	
29	Máy làm ấm máu và dịch truyền	4	
30	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	2	
31	Máy rửa xô	1	
32	Máy rửa khử khuẩn dụng cụ 2 cửa kèm xe tra hàng	1	
33	Máy rửa siêu âm	1	
34	Máy siêu âm tổng quát	1	
35	Máy sưởi ấm bệnh nhân dạng đệm	4	
36	Máy sưởi ấm bệnh nhân dạng hơi	6	
37	Máy tháo lỏng ruột	1	
38	Máy thở chức năng cao (Dùng khí trung tâm)	2	
39	Máy thử đường huyết nhanh	1	
40	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp (kèm ủ test sinh học)	1	
41	Máy truyền dịch	5	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
42	Máy ủ test sinh học	2	
43	Máy xay nghiền mô trong phẫu thuật nội	1	
44	Máy XN Hemoglobin (Hemocue)	1	
45	Máy X-Quang C-ARM	1	
46	Monitor 5 thông số	4	
47	Monitor 6 thông số	2	
48	Monitor 7 thông số	4	
49	Tủ làm ấm máu và dịch truyền	1	
50	Tủ sấy dụng cụ	1	
51	Xe Etrolley cho gây mê	4	
52	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	5	
2.10	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
1	Bơm tiêm thuốc cản quang	1	
2	Bơm tiêm thuốc cản từ	1	
3	Cân sức khỏe	1	
4	Cáng bệnh nhân	6	
5	Đèn đọc phim X-Quang	1	
6	Đèn tiêu phẫu	1	
7	Giường bệnh nhân	2	
8	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính cấp cứu (128 lát)	1	
9	Máy chụp cộng hưởng từ 3.0 T	1	
10	Máy hút dịch di động	1	
11	Máy in phim X quang	2	
12	Máy phá rung tim đồng bộ 2 pha có tạo nhịp	1	
13	Máy siêu âm tổng quát	3	
14	Máy siêu âm tổng quát (cao cấp)	1	
15	Máy X-Quang di động	1	
16	Máy X-Quang đo độ khoáng xương	1	
17	Máy X-Quang kỹ thuật số tổng hợp	1	
18	Máy X-Quang kỹ thuật số tổng hợp (toàn trực)	1	
19	Máy X-Quang nhũ ảnh	1	
20	Monitor 5 thông số	4	
21	Monitor MRI	1	
22	Xe Etrolley cho gây mê	1	
23	Xe Etrolley kèm CCDC cấp cứu	1	
2.11	Khoa Xét nghiệm		
1	Bể ôn nhiệt	2	
2	Bình chứa mẫu bằng Nito lỏng loại nhỏ	2	
3	Bình chứa Nito lỏng	4	
4	Bộ máy lắc 3 chiều (kiểu obital)	1	
5	Bơm tiêm điện	3	
6	Cân điện tử	3	
7	Hệ thống cấp nito CryoPod Filling Station (cho hộp vận chuyển mẫu CryoPod)	1	
8	Hệ thống đọc đĩa đa chỉ tiêu	1	
9	Hệ thống hạ nhiệt theo chương trình	2	
10	Hệ thống lọc tiếp tuyến thủ công CM500	1	
11	Hệ thống lưu trữ mẫu trong Nito lỏng kèm bình chứa N2 lỏng	2	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
12	Hệ thống phân tích các yếu tố miễn dịch trên công nghệ Luminex xMAP phiên bản CE- IVD	1	
13	Hệ thống tự động hóa khoa xét nghiệm (Bao gồm: Máy ly tâm, hệ thống mở nắp, hệ thống lưu trữ, hệ thống gấp mẫu ...)	1	
14	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động	1	
15	Hệ thống xét nghiệm nước tiểu tự động kết hợp soi cận lẳng	1	
16	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa miễn dịch tích hợp công suất lớn	1	
17	Kính hiển vi có công kết nối camera	4	
18	Kính hiển vi có kết nối Camera EP50	1	
19	Kính hiển vi đảo ngược huỳnh quang có kết nối camera DP75	1	
20	Kính hiển vi soi ngược kết nối camera EP50	2	
21	Máy cấy máu tự động	1	
22	Máy đếm tiểu phân trong không khí	4	
23	Máy định nhóm máu bán tự động	1	
24	Máy định nhóm máu tự động	1	
25	Máy đo áp lực thâm thấu	1	
26	Máy đo nồng độ DNA nanodrop	1	
27	Máy đo PH/Ion để bàn	1	
28	Máy đo tốc độ lắng máu	1	
29	Máy đóng gói FS-315 (220V)	2	
30	Máy giặt đông huyết tương Barkey plasmatherm	1	
31	Máy hàn dây túi máu di động	3	
32	Máy hút môi trường nuôi cấy (Bơm hút chân không)	4	
33	Máy khuấy từ	2	
34	Máy kiểm tra Mycoplasma	1	
35	Máy kiểm tra nội độc tố vi khuẩn (Thiết bị quang phổ kế đo nồng độ Endotoxin (PTS Nexgen Instrument Kit))	2	
36	Máy lắc thường	1	
37	Máy lắc tiêu cầu kèm tủ bảo quản	1	
38	Máy lắc tròn	1	
39	Máy làm đá	1	
40	Máy lấy mẫu vi sinh trong không khí	1	
41	Máy ly tâm lạnh	1	
42	Máy ly tâm lạnh (Đủ adapter cho ống 5ml (12x75mm) và 15ml, 50ml, đĩa 96 giếng)	1	
43	Máy ly tâm lạnh để bàn	4	
44	Máy ly tâm lạnh để bàn (Đủ adapter 1.5ml-2ml)	4	
45	Máy ly tâm lạnh để bàn (đủ Adapter cho ống 15-50	6	
46	Máy ly tâm lạnh để bàn (đủ Adapter cho ống 15-50-250 ml)	3	
47	Máy ly tâm lạnh túi máu	1	
48	Máy ly tâm mini (Spindown)	3	
49	Máy ly tâm tế bào	1	
50	Máy ly tâm thường	2	
51	Máy ly tâm thường (công suất lớn)	1	

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
52	Máy nổi dây túi máu vô trùng	3	
53	Máy ổn nhiệt khô	5	
54	Máy PCR có gradient nhiệt độ, adapter phù hợp cho đĩa 96 giếng	1	
55	Máy PCR kỹ thuật số QuantStudi Absolute Q™ Digital PCR System	1	
56	Máy tách tế bào tự động khép kín	1	
57	Máy trộn mẫu (Vortex)	2	
58	Máy trộn mẫu có adapter cho ống 1,5/2ml; 5/15ml; 25/50ml, PCR96	2	
59	Máy ủ mẫu có điều chỉnh được nhiệt độ, có thể lắc, có adapter cho ống 1.5ml	1	
60	Máy xét nghiệm đông máu	1	
61	Máy xét nghiệm huyết học tự động	1	
62	Máy xét nghiệm khí máu	1	
63	Máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động	1	
64	Nồi hấp tiệt trùng	1	
65	Pipet	2	
66	Pipet	1	
67	Pipet đa kênh (8 kênh) có điều chỉnh thể tích làm việc (10-100uL)	1	
68	Pipet đa kênh (8 kênh) có điều chỉnh thể tích làm việc (30-300uL)	1	
69	Pipet đơn kênh thể tích 0.1-2.5uL, Bộ 4 pipet (cùng thể tích làm việc) 0.1-2.5uL kèm giá đỡ tròn xoay	1	
70	Pipet đơn kênh, set (bộ) các thể tích 0.5-10μL, 10-100uL, 20-200uL, 100-1000uL kèm giá đỡ kiểu tròn xoay	12	
71	Pipette Aid	14	
72	Tủ an toàn sinh học cấp 2	13	
73	Tủ hút khí độc (tủ hood)	1	
74	Tủ lạnh âm sâu (-30°C)	8	
75	Tủ lạnh âm sâu (-86°C)	1	
76	Tủ lạnh âm sâu dạng đứng (- 86)	2	
77	Tủ lạnh âm sâu (-20°C) kết hợp 4°C	7	
78	Tủ lạnh bảo quản mẫu và hóa chất	13	
79	Tủ nuôi cấy tế bào 3 cánh	9	
80	Tủ thao tác PCR áp lực dương	2	
2.12	Khoa Dược		
1	Cân điện tử	2	
2	Máy đo PH	1	
3	Máy khuấy đĩa 20 lít, 2200 vòng/phút, hiển thị LCD	1	
4	Máy khuấy từ gia nhiệt	1	
5	Tủ hút khí độc (tủ hood)	1	
6	Tủ lạnh âm sâu (-30°C)	1	
7	Tủ pha chế áp lực âm (dành cho pha chế thuốc ung	1	
8	Tủ pha chế áp lực dương	1	